

BỘ Y TẾ

Số: 2847 /QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chương trình và tài liệu đào tạo Cô đỡ thôn bản

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Dạy nghề số 76/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 5394/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Hội đồng chuyên môn thẩm định “Chương trình và tài liệu đào tạo Cô đỡ thôn bản”;

Căn cứ Biên bản họp số 650/BB-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng chuyên môn thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo Cô đỡ thôn bản;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình và tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” kèm theo Quyết định này

Điều 2. Các cơ sở đào tạo khi có nhu cầu về đào tạo Cô đỡ thôn bản thực hiện đào tạo theo Chương trình và tài liệu đào tạo này để tổ chức các khoá đào tạo cho phù hợp với đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực, kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Cục trưởng Cục Quản lý khám chữa bệnh, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Tổng cục trưởng thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Hiệu trưởng các Trường Đại học Y Dược, Cao đẳng, Trung cấp Y tế và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Website Bộ Y tế;
- Lưu: VT, K2ĐT, BM-TE.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Viết Tiến

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lời giới thiệu	v
Hướng dẫn sử dụng tài liệu	vi
Danh sách cán bộ tham gia biên soạn tài liệu	ix
Một số từ đồng nghĩa giữa Miền Bắc và Miền Nam	x
Chương trình đào tạo Cô đỡ thôn bản	xi
Phần 1 – Kiến thức chung	1
1. Nhiệm vụ của cô đỡ thôn bản trong mạng lưới y tế	2
2. Tư vấn, Truyền thông giáo dục cộng đồng về hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe	4
3. Giới thiệu các vấn đề sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh	6
4. Vô khuẩn trong chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng	7
5. Khám toàn thân: mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở, phù và thiếu máu	9
6. Cấu tạo cơ quan sinh dục nữ	12
7. Vận động tiêm chủng	14
8. Tư vấn các biện pháp tránh thai	16
9. Các biện pháp tránh thai	17
10. Vệ sinh và dinh dưỡng cho phụ nữ có thai	20
11. Vận chuyển bà mẹ và trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn	21
12. Một số bệnh thông thường ở phụ nữ và trẻ nhỏ: ghẻ, giun, sốt ở trẻ em, sốt rét, tiêu chảy	23
Phần 2 - Chăm sóc trong thời kỳ mang thai	25
13. Sự thụ thai và quá trình phát triển của thai	26
14. Xác định có thai, tuổi thai và dự kiến ngày đẻ	28
15. Các bước khám thai chính	29
16. Chăm sóc thai nghén	30
17. Các dấu hiệu bất thường khi mang thai	32
Phần 3 – Chăm sóc trong khi đẻ và ngay sau đẻ	34
18. Chuẩn bị trước khi đẻ	35
19. Theo dõi chuyển dạ đẻ	37

Nội dung	Trang
20. Các dấu hiệu bất thường trong khi đẻ	39
21. Đồ đẻ thường tại nhà sử dụng gói đồ đẻ sạch trong trường hợp đẻ rơi, sản phụ không thể đến cơ sở y tế	41
22. Đồ rau và kiểm tra rau	43
23. Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ	45
24. Hồi sức trẻ sơ sinh bị ngạt	46
25. Xử trí đẻ rơi tại cộng đồng	48
26. Xử trí ban đầu chảy máu trong và ngay sau đẻ	49
Phần 4 – Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ	51
27. Hướng dẫn cho con bú mẹ	52
28. Chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường	54
29. Đánh giá và chăm sóc trẻ trong ngày đầu sau đẻ	55
30. Các dấu hiệu bất thường ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ	57
31. Chăm sóc trẻ nhẹ cân	59

LỜI GIỚI THIỆU

Làm mẹ an toàn, giảm tử vong mẹ (TVM) và tử vong sơ sinh (TVSS) là một trong những mục tiêu chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe toàn dân. Mặc dù ngành Sản phụ khoa thế giới đã có những bước phát triển về kỹ thuật và đạt được những thành tựu lớn nhưng hàng năm trên thế giới ước tính có khoảng 585.000 phụ nữ chết do mang thai và sinh con gây ra.

Theo điều tra của Bộ Y tế năm 2002, tỉ lệ TVM ở 7 vùng địa lý của Việt Nam là 165/100.000 trường hợp đẻ sống, trong đó 41% nguyên nhân là do băng huyết sau đẻ, 21,3% do nhiễm độc thai nghén và 16,6% do nhiễm trùng đường sinh sản. Hơn nữa, tỷ lệ TVM ở các tỉnh miền núi phía Bắc là 411/100.000 và tại các tỉnh Miền núi trung du là 269/100.000 trường hợp đẻ sống. So với tỷ lệ chung của cả nước thì TVM tại các vùng đông người dân tộc thiểu số còn rất cao gắn liền với phong tục đẻ tại nhà hay đẻ tại những nơi khác nhưng không phải cơ sở y tế và không do những người được đào tạo đỡ.

Đất nước Việt Nam có 54 dân tộc anh em khác nhau cùng sinh sống hòa thuận và hưởng chung mọi chính sách ưu đãi của nhà nước về mọi lĩnh vực kinh tế xã hội, văn hóa, chính trị và y tế... nhằm giảm bớt sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và vùng núi - hải đảo. Việc xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe cho đồng bào vùng núi là một trong những chiến lược ưu tiên của Đảng và Nhà nước ta hiện nay, đặc biệt những cán bộ y tế thôn bản người dân tộc thiểu số vì chính họ sẽ là những người sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình để truyền đạt cho người dân thôn bản những thông tin quan trọng về chăm sóc sức khỏe.

Từ bài học kinh nghiệm trong việc đào tạo thí điểm 500 Cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số Bệnh viện Từ Dũ tiến hành, việc triển khai đào tạo Cô đỡ thôn bản ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn do các Chương trình/dự án tiến hành (Dự án “Tăng cường năng lực cho Bộ Y tế trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về chăm sóc SKSS giai đoạn 2001- 2010” do UNFPA tài trợ, Chương trình giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh do Hà Lan tài trợ, Dự án CSSKSS do Pathfinder tài trợ, Dự án CSSKSS thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia,) Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã phối hợp với các chuyên gia trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em phát triển thành tài liệu và chương trình đào tạo. Hiệu quả của chương trình thể hiện qua khả năng trong quản lý thai, vận động họ khám và đẻ tại trạm y tế xã của cô đỡ thôn bản (CĐTB). Trường hợp sản phụ không thể sinh tại trạm y tế xã hay đẻ rơi do nhà quá xa, CĐTB cũng đỡ sinh tại nhà theo đúng kỹ thuật, an toàn và không gây tai biến cho mẹ và con. Ngoài ra các cô đỡ thôn bản còn vận động tiêm chủng mở rộng và đích thân các em lĩnh thuốc về buôn làng đếm tiêm VAT tận nhà cho các thai phụ có thai nhưng không có điều kiện tiếp cận với cơ sở y tế. CĐTB còn giúp địa phương trong công tác báo cáo số liệu mà CĐTB quản lý thai, số phụ nữ trong diện sinh đẻ, số trẻ em từ 0-5 tuổi.

Tài liệu đào tạo Cô đỡ thôn bản được các nhà chuyên môn hợp tác với các nhà sư phạm có kinh nghiệm biên soạn và chỉnh sửa nhiều lần, đã được thu thập ý kiến và thử nghiệm ở nhiều cấp, nhiều địa phương. Nhân dịp này, Vụ Sức khỏe Bà

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế xin trân trọng cảm ơn các nhà tài trợ, Ban biên soạn, biên tập, hiệu đính đã giúp cho bộ sách được xuất bản.

Chúng tôi mong nhận được sự quan tâm và góp ý chân thành của quý đồng nghiệp để mô hình đào tạo này ngày càng hoàn thiện và hiệu quả hơn.

Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO “CÔ ĐỖ THÔN BẢN”

1- Bộ tài liệu đào tạo này gồm 2 cuốn:

1- **Sách dùng cho học viên:** bao gồm 31 bài học được soạn theo phương pháp dạy học tích cực, có mục tiêu học tập (MTHT) cho mỗi bài, có nội dung rõ ràng theo đúng mục tiêu, có phần tự lượng giá sau mỗi bài học kèm theo đáp án để học viên có thể tham khảo và tự học.

2- **Sách dùng cho giảng viên** bao gồm các kế hoạch dạy học, thời gian giảng dạy và phương pháp dạy học tích cực cho từng bài.

Ngoài ra, các đáp án của từng bài trong sách học viên đã được tách ra để in lại ở phần “Đáp án” để ở cuối sách tránh việc HV có thể xem đáp án ngay khi đọc câu hỏi nhưng cũng để HV có thể tìm được đáp án đúng sau khi họ tự làm bài tập.

2- Những người có thể sử dụng bộ sách này:

2.1. Với cuốn tài liệu cho học viên:

- Cuốn sách này sau khi Bộ Y tế duyệt sẽ được sử dụng làm tài liệu đào tạo chính thức trong các lớp đào tạo cô đỡ thôn bản của các tỉnh miền núi trong cả nước.
- Nếu chương trình đào tạo cô đỡ thôn bản được sự tài trợ của các tổ chức quốc tế cũng có thể sử dụng tài liệu này cho học viên vì tài liệu đã được Bộ Y tế chấp nhận để đào tạo CĐTĐTB trong cả nước (tất nhiên thời gian học có thể dài hơn, nội dung học có thể thêm một số kiến thức cần thiết theo yêu cầu về mục tiêu đào tạo của dự án đó).
- Những người tự nguyện tham gia dịch vụ Chăm sóc SKSS (thuộc biên chế nhà nước hoặc ngoài nhà nước) có nguyện vọng tự học, tự nâng cao kiến thức cũng có thể đọc cuốn tài liệu này.
- Những người làm công việc liên quan đến dân số, quản lý y tế và quản lý chất lượng dịch vụ SKSS cũng có thể tham khảo các nội dung cần thiết cho mình trong tài liệu này.

2.2. Sử dụng cuốn tài liệu cho giáo viên:

- Các giáo viên tuyến quốc gia và tuyến tỉnh đã được tập huấn sẽ sử dụng cuốn sách này để giảng dạy tại các lớp học được phép đào tạo tại địa phương của mình.
- Các giáo viên chuyên nghiệp và kiêm chức giảng dạy về SKSS thuộc các tỉnh khác, các Dự án hợp tác khác có lớp học/nội dung học tập liên quan cũng có thể tham khảo tài liệu này.
- Các giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục muốn tham khảo về các phương pháp dạy học tích cực, cách xây dựng các mô đun tự học, cách biên soạn kế hoạch bài học, cách viết các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, các bài tập tự duy.... đều có thể tham khảo tài liệu này.

3. Cách sử dụng bộ sách:

3.1. Với học viên

3.1.1. Trong điều kiện có các khoá tập huấn/đào tạo lại và có giáo viên hướng dẫn:

- Học viên nên đọc trước các bài học, thử làm các trắc nghiệm ở phần tự lượng giá và tự đối chiếu với mục tiêu học tập xem phần nào mình chưa đạt được, để sẵn sàng trao đổi với bạn học cũng như giảng viên khi học tập.
- Trong lớp học, tích cực tham gia các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức như trả lời câu hỏi, đọc và bình luận tài liệu, làm bài tập, làm test, thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành theo các bảng kiểm chuẩn. Cần tăng cường suy xét và tự phản hồi kết hợp với sự năng động trong nhóm để đạt được mục tiêu học tập.
- Sử dụng phần tự lượng giá ở cuối bài để tự điều chỉnh, tự bổ sung (kết hợp sử dụng đáp án).

3.1.2. Trong điều kiện tự học, không có lớp tập huấn và không có giáo viên hướng dẫn:

- Người tự học nên đọc kỹ các bài học, tự đối chiếu các cách làm hiện tại của mình, tìm ra các điều cần điều chỉnh hoặc cần thay đổi hành vi cho phù hợp. Cách tự đối chiếu có hiệu quả là xem xét kỹ các mục tiêu học tập và sử dụng phần tự lượng giá, đối chiếu với đáp án. Các phần thực hành nên làm trước trên người khoẻ, trên mô hình đơn giản và bám sát các bảng kiểm chuẩn.
- Người tự học có thể tự tổ chức thành các nhóm học tập để nghiên cứu tài liệu, bàn bạc với nhau về các điểm mới cần thực hiện và có thể mời người có trình độ cao hơn (hoặc người đã được tập huấn tài liệu này) hỗ trợ cho nhóm mình.

3.2. Với các giáo viên (sử dụng cuốn tài liệu cho giảng viên)

Dù là giáo viên đã/hay chưa được tập huấn về cách giảng dạy tài liệu này, trước khi lên lớp dạy bài nào cũng cần đọc kỹ mục tiêu học tập và nội dung bài học trong tài liệu dành cho học viên để chuẩn bị tốt nhất cho bài giảng.

3.2.1. Với giáo viên đã được tập huấn về cách giảng dạy tài liệu này:

- Nên tham khảo các kế hoạch bài học cho từng chủ đề. Khi cần thiết có thể điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh dạy học cụ thể của mình (thí dụ: điều chỉnh thời gian, thay đổi cách dạy học cho phù hợp và hiệu quả hơn, biên soạn thêm các test, làm thêm đồ dùng dạy học đơn giản...)
- Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực cho người lớn, giảm thuyết trình tự động một chiều, tận dụng các bảng kiểm, các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, các sơ đồ diễn tiến, các tranh vẽ... để dạy học.

3.2.2. Với giáo viên chưa được tập huấn về cách giảng dạy tài liệu này:

- Cần thành lập nhóm giáo viên, cùng nhau nghiên cứu kỹ về Mục tiêu chung và mục tiêu học tập từng bài, phân công chuẩn bị cả về nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học. Có những phần phải trình diễn thử trong nhóm giáo viên (như sử dụng một bảng kiểm mới, áp dụng một phương pháp dạy học tích cực, làm test...). Những bài mới hoặc khó dạy nên tổ chức dạy thử để góp ý kiến

nâng cao chất lượng. Cần xác định rõ đối tượng và chương trình đào tạo, phân công người quản lý và theo dõi lớp học.

- Có thể mời một giáo viên có kinh nghiệm của trường trung học y tế hỗ trợ việc thực hiện các phương pháp này.
- Rút kinh nghiệm và thảo luận tập thể sau từng bài học, khoá học, thu thập ý kiến của học viên là những biện pháp tốt giúp nâng cao chất lượng dạy học.

Chúc các bạn thành công

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Chủ biên

Ts. Lưu Thị Hồng

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Tham gia biên soạn

Gs. Ts. Trần Thị Phương Mai

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Bs. Nguyễn Phiên

Vụ Khoa học - Đào tạo, Bộ Y tế

Bs. Phó Đức Nhuận

Bệnh viện Phụ sản Trung ương

Bs. Nguyễn Thị Ngọc Phượng

Hội Nội tiết, sinh sản - TP Hồ Chí Minh

Ts. Phạm Thị Hoa Hồng

Bệnh viện Phụ sản Trung ương

Ts Lưu Thị Hồng

Đại học Y Hà nội

Ts. Phan Trung Hòa

Bệnh viện Từ Dũ - TP Hồ Chí Minh

Ts. Nguyễn Duy Khê

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Ths. Nguyễn Đức Vinh

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Ts. Huỳnh Thị Thu Thủy

Bệnh viện Từ Dũ, TP Hồ Chí Minh

Ths. Phan Thị Kim Thủy

Vụ Khoa học và Đào tạo, Bộ Y tế

Ts. Nguyễn Thị Ngọc Khanh

Bệnh viện Phụ sản Trung ương

Ths. Nghiêm Xuân Hạnh

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Ths. Đinh Anh Tuấn

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Bs. Hoàng Anh Tuấn

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Nhóm thư ký

Bs. Nguyễn Minh Tuấn

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

CN. Nguyễn Hồng Linh

Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế

Ts. Trần Quang Lâm

Dự án SKSS, PI/RHP

Ths. Nguyễn Văn Phương

Dự án SKSS, PI/RHP

MỘT SỐ TỪ ĐỒNG NGHĨA GIỮA MIỀN BẮC VÀ MIỀN NAM

Bút	Viết
Chiều cao tử cung	Bề cao TC
Bánh rau	Bánh nhau
Sau sinh, sau đẻ	Sau sanh
Chảy máu sau đẻ	Băng huyết sau sanh
Nhảy	Nhót
Giai đoạn tiềm tàng, tích cực	Giai đoạn tiềm thời, hoạt động
Vết khâu TSM	Vết may TSM
Buộc rốn	Cột rốn
Chết	Tử vong
Choáng	Sốc
Cơ co tử cung	Cơ gò tử cung
Tức bụng	Trần bụng
Đậu phụ	Đậu hũ
Thuốc nhuận tràng	Thuốc xổ
Muối Anôphen	Muối đôn xóc
Bộ gây	Loãng quăng

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO CÔ ĐỖ THÔN BẢN
VỀ CHĂM SÓC CƠ BẢN SỨC KHỎE SINH SẢN TẠI CỘNG ĐỒNG,
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ TRƯỚC - TRONG VÀ SAU SINH, CHĂM
SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM TẠI NHÀ VÀ TƯ VẤN KHHGD

1. Giới thiệu

Làm mẹ an toàn, giảm tử vong mẹ (TVM) và tử vong sơ sinh (TVSS) là một trong những mục tiêu chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe toàn dân. Theo điều tra của Bộ y tế năm 2002, tỉ lệ TVM của 7 vùng địa lý của Việt Nam là 165/100.000 trường hợp đẻ sống, trong đó 41% nguyên nhân là do băng huyết sau đẻ, 21,3% do nhiễm độc thai nghén và 16,6% do nhiễm trùng đường sinh sản. So với tỷ lệ chung của cả nước thì TVM tại các vùng đông người dân tộc thiểu số còn rất cao gắn liền với phong tục đẻ tại nhà hay đẻ tại những nơi khác nhưng không phải cơ sở y tế và không do những người được đào tạo đỡ. Trong những nguyên nhân TVM, 50% là có thể tránh được.

Việt Nam có 54 dân tộc anh em khác nhau cùng sinh sống hòa thuận và hưởng chung mọi chính sách ưu đãi của nhà nước. Việc xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe cho đồng bào vùng núi là một trong những chiến lược ưu tiên của Đảng và Nhà nước ta hiện nay, đặc biệt những cán bộ y tế thôn bản người dân tộc thiểu số vì chính họ sẽ là những người sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình để truyền đạt cho người dân thôn bản những thông tin quan trọng về chăm sóc sức khỏe.

Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em, Bộ Y tế xây dựng tài liệu đào tạo cô đỡ thôn bản với thời gian đào tạo 6 tháng bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Khóa học này nhằm cung cấp cho đối tượng học viên sau này là cô đỡ thôn bản những kiến thức và năng lực chăm sóc cơ bản về Sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước - trong và sau sinh, chăm sóc sức khỏe trẻ em và tư vấn kế hoạch hóa gia đình.

2. Mục tiêu khóa học

Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành khóa học này, học viên (là các cô đỡ thôn bản tương lai) có thể: Có kiến thức - kỹ năng ở mức độ cơ bản để thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước trong và sau sinh, chăm sóc sức khỏe trẻ em tại nhà và tư vấn KHHGD.

Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có thể:

• **Về kiến thức**

1. Xác định được các vấn đề sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh
2. Mô tả sơ lược về cơ quan sinh dục trong và ngoài của phụ nữ
3. Vận động tiêm chủng
4. Phát hiện được các dấu hiệu bất thường trong khi mang thai

5. Giới thiệu về các biện pháp tránh thai thông thường
6. Mô tả sự thụ thai và quá trình phát triển của thai
7. Xác định các dấu hiệu nguy hiểm trong khi đẻ
8. Xác định các dấu hiệu bất thường ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ
 - **Về kỹ năng**
9. Sử dụng kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục cộng đồng về hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe.
10. Áp dụng các phương pháp vô khuẩn trong CSSKSS tại cộng đồng
11. Thực hành khám toàn thân: mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở, phù và thiếu máu
12. Thực hành tư vấn các biện pháp tránh thai
13. Thực hành tư vấn hướng dẫn về vệ sinh và dinh dưỡng cho bà mẹ
14. Tiến hành vận chuyển bà mẹ và trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn
15. Xử trí một số bệnh thông thường ở phụ nữ và trẻ nhỏ: ghẻ, giun sán, sốt ở trẻ em, sốt rét, tiêu chảy
16. Thực hành xác định có thai, tính tuổi thai và dự kiến ngày đẻ
17. Thực hành các bước khám thai chính
18. Thực hành chăm sóc thai nghén
19. Tiến hành chuẩn bị trước khi đẻ
20. Thực hành theo dõi chuyển dạ đẻ
21. Thực hành đỡ đẻ thường tại nhà, sử dụng gói đỡ đẻ sạch trong trường hợp đẻ rơi, sản phụ không thể đến cơ sở y tế
22. Thực hành đỡ và kiểm tra bánh rau
23. Thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau khi đẻ
24. Thực hành hồi sức trẻ sơ sinh bị ngạt
25. Thực hành xử trí đẻ rơi tại cộng đồng
26. Thực hành xử trí ban đầu chảy máu trong và ngay sau khi đẻ
27. Thực hành hướng dẫn cho con bú mẹ
28. Tiến hành chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường
29. Thực hành đánh giá trẻ và chăm sóc trẻ trong ngày đầu
30. Thực hành chăm sóc trẻ nhẹ cân

- **Về thái độ**

31. Xác định nhiệm vụ của cô đỡ thôn bản trong mạng lưới y tế
32. Đánh giá khóa đào tạo

3. Đối tượng:

- **Giảng viên:** Là các bác sỹ, nữ hộ sinh đang công tác trong lĩnh vực CSSKSS; Có kỹ năng lâm sàng về CSSKSS hoặc trong nhóm giảng viên có ít nhất một người có kỹ năng lâm sàng về CSSKSS; Được đào tạo giảng viên về đào tạo cô đỡ thôn bản và có kinh nghiệm giảng dạy;
- **Học viên:** Là nữ giới, người dân tộc thiểu số sống tại các thôn bản ở vùng sâu, vùng khó khăn; Học hết lớp 5 trở lên và biết tiếng Kinh; Có kỹ năng giao tiếp;

Kinh tế tạm ổn định; Có thời gian tham gia học tập liên tục 6 tháng; Cam kết sau khi học sẽ trở về thôn bản làm CĐTB; Ưu tiên là y tế thôn bản, dưới 40 tuổi và đã lập gia đình.

4. Phân phối thời gian chương trình đào tạo:

Tổng thời gian: 6 tháng (25 tuần), trong đó:

Tổng số tiết học lý thuyết: 95 tiết

Tổng số tiết học thực hành trên mô hình: 34 tiết

Tổng số tiết học thực hành lâm sàng: 756 tiết

Cách bố trí thời gian như sau:

- Hai tuần đầu để các học viên làm quen trường, lớp, học viên - giảng viên và học lý thuyết
- từ tuần thứ 3 trở đi có thể xen kẽ giữa học lý thuyết, thực hành trên mô hình và học lâm sàng
- sau khoảng 8-10 tuần có thể sắp xếp 1 đợt nghỉ 1 tuần thực hành lâm sàng và kết hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa hoặc tham quan học tập tại các cơ sở tuyến trên, bệnh viện/trường học có mô hình điểm.

A. Lịch dạy học lý thuyết và thực hành trên mô hình: 129 tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1.	Kiểm tra trước khóa học	- Lượng giá nhu cầu học tập. - Lượng giá kiến thức trước học	2	2	0
2.	Nhiệm vụ của cô đỡ thôn bản trong mạng lưới y tế	- Vai trò của CĐTB - Nhiệm vụ quản lý của CĐTB - Trách nhiệm chuyên môn của CĐTB	3	3	
3.	Tư vấn truyền thông giáo dục cộng đồng về hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe	- Định nghĩa thông tin - giáo dục - truyền thông và tư vấn về SKSS - 6 bước tư vấn (6G) - 14 kỹ năng, thái độ thường dùng khi tư vấn, truyền thông - Thực hành tư vấn, truyền thông nhóm	7	4	3
4.	Giới thiệu các vấn đề sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh	- Tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em tại nhà - Các vấn đề sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	3	3	0
5.	Vô khuẩn trong chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng	- Nguyên nhân và điều kiện thuận tiện gây nhiễm trùng - Bốn đối tượng cần được vô khuẩn - Thao tác rửa tay thường quy - Thực hành rửa tay thường quy	4	3	1
6.	Khám toàn thân: mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở, phù và thiếu máu	- Đếm mạch: định nghĩa, nguyên tắc, bắt thường - Đo nhiệt độ: khái niệm, các rối loạn thân nhiệt - Đo huyết áp: khái niệm, những yếu tố ảnh hưởng, bệnh lý, dụng cụ đo - Thực hành đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	4	2	2
7.	Cấu tạo cơ quan sinh	- Cơ quan sinh dục ngoài	4	3	1

Tài liệu đào tạo “Cơ sở thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

STT	Tên bài	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	dục nữ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan sinh dục trong - Khung chậu: cấu tạo, cách khám - Thực hành khám trên mô hình 			
8.	Vận động tiêm chủng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về các chương trình tiêm chủng mở rộng - Lịch tiêm chủng cho trẻ từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi - Lịch tiêm chủng cho trẻ từ 1 đến 5 tuổi - Các hình thức tiêm chủng 	4	4	0
9.	Tư vấn các biện pháp tránh thai	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích tư vấn KHHGĐ - Các bước tư vấn KHHGĐ - Thực hành tư vấn KHHGĐ 	4	2	2
10.	Các biện pháp tránh thai	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ tử cung - Bao cao su - Viên thuốc tránh thai kết hợp - Thuốc tiêm tránh thai - Thuốc tránh thai khẩn cấp - Triệt sản nam, triệt sản nữ 	6	6	0
11.	Vệ sinh và dinh dưỡng cho phụ nữ có thai	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh thai nghén trong sinh hoạt và cá nhân - Tiêm phòng và dùng thuốc - Dinh dưỡng trong khi mang thai 	3	3	0
12.	Vận chuyển bà mẹ và trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên tắc chính trong vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế an toàn - Phương pháp vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế an toàn - Thực hành vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế an toàn - Các nguyên tắc chính trong vận chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn - Phương pháp vận chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn - Thực hành vận chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn 	5	3	2
13.	Một số bệnh thông thường ở phụ nữ và trẻ nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh ghẻ - Bệnh giun sán - Sốt ở trẻ em - Sốt rét - Tiêu chảy 	3	3	0
14.	Sự thụ thai và quá trình phát triển của thai	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thụ thai và quá trình phát triển của thai - Những dấu hiệu có thai - Ba giai đoạn phát triển bình thường của thai 	4	4	0
15.	Xác định có thai, tuổi thai và dự kiến ngày đẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định có thai - Tính tuổi thai và dự kiến ngày đẻ 	3	3	0
16.	Các bước khám thai	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích của việc khám thai định kỳ - Chín bước khám thai - Thực hành khám thai trên mô hình 	4	2	2
17.	Chăm sóc thai nghén	<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa chăm sóc thai nghén - Những lợi ích của chăm sóc thai nghén - Nội dung chăm sóc thai nghén - Thực hành mô hình 	3	2	1

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

STT	Tên bài	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
18.	Các dấu hiệu bất thường khi mang thai	- Vì sao cần quan tâm đến những dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai - Các dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai	4	4	0
19.	Chuẩn bị trước khi đẻ	- Chống nhiễm trùng - Chuẩn bị phòng đẻ - Chuẩn bị dụng cụ, thuốc - Chuẩn bị giữ ấm cho trẻ sơ sinh	4	3	1
20.	Theo dõi chuyển dạ đẻ	- Định nghĩa chuyển dạ - Chẩn đoán chuyển dạ thực sự - Các giai đoạn của cuộc chuyển dạ - Theo dõi và chăm sóc cuộc chuyển dạ	4	4	0
21.	Các dấu hiệu bất thường trong khi đẻ	- Tầm quan trọng của các dấu hiệu nguy hiểm trong khi đẻ - Những dấu hiệu nguy hiểm trong khi đẻ	3	3	0
22.	Đỡ đẻ thường tại nhà sử dụng gói đỡ đẻ sạch trong trường hợp đẻ rơi sản phụ không thể đến cơ sở y tế	- Điều kiện để thực hiện đỡ đẻ - Các bước đỡ đẻ chính - Mục đích sử dụng gói đỡ đẻ sạch - Sử dụng gói đỡ đẻ sạch - Thực hành trên mô hình	4	2	2
23.	Đỡ và kiểm tra rau	- Xử trí sổ rau thường - Đỡ rau - Kiểm tra rau - Chăm sóc ngay sau sổ rau - Xử trí những bất thường khi sổ rau - Xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ	5	3	2
24.	Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau khi đẻ	- Thông tin cơ bản về chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ - 8 bước chăm sóc trẻ ngay sau đẻ - Thực hành chăm sóc trẻ ngay sau đẻ	4	2	2
25.	Hồi sức trẻ sơ sinh bị ngạt	- Thông tin chung về hồi sức sơ sinh - Khái niệm ngạt, chuẩn bị hồi sức sơ sinh, giữ ấm, dụng cụ và nơi làm hồi sức - Các dấu hiệu quyết định hồi sức sơ sinh - 5 bước tiến hành hồi sức sơ sinh - Chăm sóc sau hồi sức sơ sinh	5	3	2
26.	Xử trí đẻ rơi tại cộng đồng	- Đẻ rơi tại nhà - Đẻ rơi ở đồng ruộng - Đẻ rơi trên đường, trên tàu xe - Thực hành xử trí 3 trường hợp đẻ rơi tại cộng đồng	4	2	2
27.	Xử trí ban đầu chảy máu trong và ngay sau khi đẻ	- Chảy máu trong khi đẻ - Chảy máu sau đẻ - Cách nhận biết và cách xử trí chảy máu trong khi đẻ và ngay sau đẻ - Thực hành xử trí chảy máu trong khi đẻ và ngay sau đẻ	4	2	2
28.	Hướng dẫn cho con bú mẹ	- Lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ - Cho bú mẹ ngay sau sinh - Hướng dẫn bà mẹ cho con bú bữa đầu tiên - Thực hành hướng dẫn bà mẹ cho con bú	3	2	1
29.	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ	- Chăm sóc cho bà mẹ thời kỳ sau đẻ	3	3	0

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

STT	Tên bài	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	thường	- Theo dõi, chăm sóc bà mẹ trong tuần đầu sau đẻ			
30.	Đánh giá trẻ và chăm sóc trẻ trong ngày đầu sau đẻ	- Đánh giá trẻ trong ngày đầu sau đẻ - Chăm sóc trẻ bình thường - Giữ ấm cho trẻ sơ sinh - Chăm sóc rốn - Tiêm chủng - Cho trẻ bú mẹ - Bảo vệ an toàn cho trẻ - Những dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh - Thực hành trên mô hình	5	4	1
31.	Các dấu hiệu bất thường ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ	- Tầm quan trọng của phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm - Các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau đẻ - Các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh sau đẻ - Thực hành xử trí ban đầu các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ	4	2	2
32.	Chăm sóc trẻ sơ sinh nhẹ cân	- Định nghĩa trẻ đẻ nhẹ cân - Các yếu tố liên quan tới trẻ đẻ nhẹ cân và cách xử trí - Chăm sóc trẻ đẻ nhẹ cân - Chăm sóc bà mẹ Căng-gu-ru - Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ đẻ nhẹ cân bú - Thực hành trên mô hình	5	3	2
33.	Kiểm tra sau khóa học lý thuyết và thực hành	- Kiểm tra bài lý thuyết - Thực hành trên mô hình chấm theo bảng kiểm.	2	1	1
	Cộng		129	95	34

B. Lịch thực hành lâm sàng: 756 tiết

Tuần	Nhóm 1	Nhóm 2
3 - 4	Khoa/Phòng khám Phụ khoa	Khoa/Phòng đẻ
5 - 6	Khoa/Phòng Khám thai	
7 - 8	Khoa/Phòng KHHGĐ Khoa/Phòng Nhi/Sơ sinh	
9 - 10	Khoa sản	
11	Tổ chức hoạt động ngoại khóa	
12 - 13	Khoa đẻ	Khoa/Phòng khám Phụ khoa
14 - 15		Khoa/Phòng khám thai
16 - 17		Khoa Sản
18 - 19		Khoa/Phòng KHHGĐ Khoa/Phòng khám Nhi/Sơ sinh
20	Tổ chức hoạt động ngoại khóa	
21 - 22	Khoa/Phòng KHHGĐ Khoa/Phòng Nhi/Sơ sinh	
23 -24	Khoa sản	
25	Ôn tập	
	Kiểm tra cuối khóa Đánh giá cuối khóa học	

5. Hướng dẫn tổ chức đào tạo

5.1 Tổ chức khóa học

- Hợp lập kế hoạch đào tạo CĐTĐ
- Chọn lựa học viên và Đánh giá nhu cầu đào tạo
- Đào tạo chuyên môn cho CĐTĐ
- Đào tạo kỹ năng truyền thông cho CĐTĐ
- Đánh giá trước và sau khóa đào tạo
- Giám sát hỗ trợ sau đào tạo CĐTĐ tại cộng đồng

5.2. Địa điểm tổ chức học tập: Lý thuyết và Thực hành: Trung tâm Chăm sóc SKSS tỉnh, thành phố; Bệnh viện chuyên khoa Sản và chuyên khoa Nhi, Trường Cao đẳng/Trung học Y tế tỉnh, thành phố....

5.3. Tổ chức dạy học

Phương pháp dạy và học

Áp dụng phương pháp học tập tích cực, chú trọng cầm tay chỉ việc trên lâm sàng.

Các bước cầm tay chỉ việc của giảng viên hướng dẫn trong buổi thực hành bao gồm:

- Bước 1: cầm tay chỉ việc trên mô hình
- Bước 2: kiến tập thực hành trên khách hàng
- Bước 3: thực hành một phần kỹ năng trên khách hàng với sự giám sát của giảng viên
- Bước 4: thực hành trên khách hàng với sự giám sát của giảng viên

Xây dựng nhóm:

Lý thuyết: Học viên chia nhóm, mỗi nhóm 3-4 người, có thể thay đổi nhóm trong quá trình thảo luận nhóm để tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm.

Thực hành: Học viên được chia thành 2 nhóm và thực hành luân phiên tại các khoa: Khám phụ khoa, khoa sản, Khoa đẻ, khoa KHHGD, khoa sơ sinh, khoa nhi ... để có cơ hội thực hành và được giám sát cầm tay chỉ việc trên lâm sàng.

Lưu ý cho học viên là cần phải ghi lại các kỹ năng đã thực hành để giảng viên theo dõi và giúp đỡ cải thiện trong quá trình học tập.

5.4. Đánh giá

Học viên sẽ được đánh giá kết quả dựa vào:

- Kết quả học tập hàng tuần và sau thời gian thực tập tại mỗi khoa thông qua các bài lượng giá lý thuyết, kết quả ghi chép trong quá trình thực hành lâm sàng, điểm và các nhận xét đánh giá của giảng viên hoặc các cán bộ hướng dẫn lâm sàng theo từng kỹ năng.
- Đánh giá kỹ năng lâm sàng theo bảng kiểm và theo chỉ tiêu thực hành đã được đặt ra đầu khóa học
- Điểm tổng kết là điểm trung bình của các nội dung: Kết quả kiểm tra lý thuyết, Kết quả thực hành tại 5 khoa và điểm chuyên cần.
- Tiêu chí thực hành kỹ năng: Đạt >85% các tiêu chí trong bảng kiểm, những điểm cơ bản và mấu chốt không vi phạm; mỗi học viên đạt ít nhất 1 lần thực hành kỹ năng giảng dạy

5.5. Tài liệu dạy và học

Tài liệu giảng dạy/học tập chính:

1. Bộ Y tế, *Tài liệu đào tạo cơ sở thôn bản – Tài liệu dành cho giảng viên.*
2. Bộ Y tế, *Tài liệu đào tạo cơ sở thôn bản – Tài liệu dành cho học viên.*
3. Bộ Y tế, *Tài liệu đào tạo cơ sở thôn bản – Đáp án.*

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế, *Tài liệu đào tạo Hướng dẫn chuẩn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản – Sách dành cho học viên.* Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, 2003.
2. Bộ Y tế, *Tài liệu đào tạo Hướng dẫn chuẩn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản – Sách dành cho giảng viên.* Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, 2003.

5.6. Đánh giá và cấp chứng nhận: Đánh giá và cấp chứng nhận dựa trên sự tham gia và kết quả kiểm tra cuối khóa. Chỉ những học viên tham gia đầy đủ 90% số giờ đào tạo trở lên và đạt yêu cầu bài kiểm tra cuối khóa mới được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học và chứng nhận số giờ đào tạo liên tục.

Phần 1

KIẾN THỨC CHUNG

Bài 1
NHIỆM VỤ CỦA CÔ ĐỖ THÔN BẢN
TRONG MẠNG LƯỚI Y TẾ
Thời gian: 135 phút

Mở bài: 10 phút

GV có thể lấy ví dụ về tai biến sản khoa ở vùng sâu, vùng khó khăn không có cán bộ y tế chăm sóc. Từ đó dẫn đến sự cần thiết của việc xác định vai trò và nhiệm vụ của CDTB

MỤC TIÊU: 05 phút

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|--|
| 1. Kể ra 5 vai trò của cô đỡ thôn bản tại cộng đồng |
| 2. Mô tả được nhiệm vụ của cô đỡ thôn bản trong việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em |

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đèn chiếu, giấy kính trong.
- Phấn, bảng đen hoặc bút xóa, bảng trắng.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Thuyết trình ngắn Bảng, bút viết	Lắng nghe	
2. Mục tiêu bài học	05 phút	HV đọc và bình luận Bảng, bút viết	Đọc và bình luận Lắng nghe	
3. Vai trò của CDTB	25 phút	Yêu cầu mỗi Hv đọc tài liệu một nội dung cho cả lớp cùng nghe. Giáo viên giải thích Khuyến khích HV đặt câu hỏi nếu chưa rõ	Đọc tài liệu Lắng nghe	Câu hỏi của HV
4. Nhiệm vụ quản lý của CDTB	40 phút	Nêu lên từng mục, giảng và hỏi lại	Lắng nghe Trả lời Hỏi, thảo luận	Qua kết quả thảo luận
5. Trách nhiệm về chuyên môn	35 phút	Cho từng HV đọc từng trách nhiệm, GV phân tích	Đọc tài liệu Lắng nghe, trả lời, hỏi, thảo	Qua trả lời và kết quả

		Hỏi	luận	thảo luận
--	--	-----	------	--------------

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

(Sử dụng phần lượng giá cuối bài).

TỔNG KẾT: 10 phút

6 vai trò; các trách nhiệm về quản lý và chuyên môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chiến lược quốc gia CSSKSS 2001 – 2010.
2. Chuẩn quốc gia 2005.
3. Quy định 385/2001/BYT.

Bài 2

TƯ VẤN, TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG VỀ HÀNH VI CÓ HẠI CHO SỨC KHỎE

Thời gian: 315 phút

Mở bài:

GV có thể lấy 1 vài ví dụ về hướng dẫn cộng đồng, thai phụ hoặc trẻ em thay đổi một thói quen nào đó. Từ đó dẫn đến sự cần thiết của hoạt động tư vấn, truyền thông giáo dục cộng đồng.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|---|
| <ol style="list-style-type: none">1. Phân biệt được thông tin, giáo dục truyền thông và tư vấn2. Kể đúng trình tự và thực hiện được 6 bước tư vấn3. Thực hành được các kỹ năng/thái độ trong tổ chức và hướng dẫn thảo luận tại cộng đồng |
|---|

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Bảng, viết, máy, giấy kính trong./ bảng phân

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1.Mở bài	20 phút	GV lấy ví dụ hoặc gợi ý và mời 1 HV lấy ví dụ	Trả lời	
2.Mục tiêu	05 phút	HV đọc và bình luận	Đọc và bình luận Lắng nghe	
3.Định nghĩa thông tin - giáo dục - truyền thông và tư vấn về SKSS	40phút	Chia 2 nhóm, động não ghi vào giấy lớn: phân biệt sự giống nhau và khác nhau giữa thông tin – giáo dục – truyền thông và tư vấn Các nhóm trình bày Các nhóm bổ sung Giảng viên tóm tắt Chiếu máy	Hoạt động từng nhóm Hỏi - đáp	Căn cứ vào kết quả làm việc nhóm
4.Sáu bước	45 phút	Động não tập thể về các	Động não	Hướng

Tài liệu đào tạo “Cơ sở thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

tư vấn		bước tư vấn Chiếu bài học	Hỏi /đáp	dẫn bổ sung ngay khi kết quả trả lời hoặc câu hỏi của Hv không đúng nội dung
5. Các kỹ năng thái độ thường dùng	40 phút	Giảng viên trình bày HV Lấy ví dụ minh họa Giải thích những nội dung học viên chưa hiểu	Lắng nghe Hỏi - đáp Lấy ví dụ minh họa	Hướng dẫn bổ sung ngay nếu câu hỏi/ trả lời của HV chưa sát nội dung
6. Thực hành tư vấn	135 phút	Chia 2 nhóm Thực hành đóng vai	Thực hành đóng vai	Bổ sung ngay sau khi học viên Thực hành

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 20 phút. Dùng bảng lượng giá trong bài.

TỔNG KẾT: 10 phút

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Y Tế – Tài liệu quản lý điều dưỡng.

Bài 3

GIỚI THIỆU CÁC VẤN ĐỀ SỨC KHỎE BÀ MẸ, TRẺ SƠ SINH

Thời gian: 135 phút

Mở bài:

Lấy ví dụ về 1 trường hợp bà mẹ/ trẻ sơ sinh không được chăm sóc dẫn đến hậu quả như thế nào

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Xác định được tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em tại nhà
2. Kể được 5 vấn đề chính về sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC: Giấy kính trong, đèn chiếu.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
1. Mở bài	10 phút	Thuyết trình ngắn Bảng, bút viết	Lắng nghe	Mở bài
2. Mục tiêu bài học	05 phút	HV đọc và bình luận Bảng, bút viết	Đọc tài liệu Lắng nghe	Mục tiêu bài học
3. Tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em tại nhà	35 phút	Thuyết trình, hỏi (HV liên hệ thực tế tại địa phương và kể ra 1 vài ví dụ)	Nghe Ghi chép Trả lời	Qua ví dụ của HV để nhấn mạnh tầm quan trọng
4. Các vấn đề sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	55 phút	Nêu từng đối tượng Giải thích thêm Thảo luận 1 số tình huống mà Gv đưa ra/ HV kể	Nghe Ghi Trả lời Thảo luận	Phản hồi qua thảo luận và trả lời của học viên

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 20 phút

Sử dụng bài tự lượng giá.

TỔNG KẾT BÀI HỌC: 10 phút

Nhắc lại các điểm chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Hướng dẫn chuẩn quốc gia về DVCSSKSS – NXB Y học Hà nội 2005.

Bài 4
VÔ KHUẨN TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN
TẠI CỘNG ĐỒNG
Thời gian: 180 phút

Mở bài

Có thể lấy ví dụ ăn uống không đảm bảo vệ sinh gây bệnh tiêu chảy. Từ đó liên hệ: nếu chăm sóc sức khỏe SS tại cộng đồng không đảm bảo vô khuẩn có thể dẫn đến hậu quả như thế nào và liên hệ với nội dung của bài học.

MỤC TIÊU: 10 phút

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|--|
| <ol style="list-style-type: none">1. Kể được các nguyên nhân và điều kiện thuận tiện dẫn đến nhiễm trùng.2. Nói được 4 đối tượng cần được vô khuẩn trong thăm khám và đỡ đẻ tại cộng đồng.3. Thực hiện đúng kỹ thuật rửa tay thường quy. |
|--|

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC: Giấy kính trong, đèn chiếu./ bảng phấn

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	15 phút	Thuyết trình ngắn Bảng, bút viết	Lắng nghe	Mở bài
2. Mục tiêu bài học	10 phút	HV đọc và bình luận Bảng, bút viết	Đọc tài liệu Lắng nghe	Mục tiêu bài học
3. Nguyên nhân và điều kiện thuận tiên gây nhiễm trùng	30 phút	Thuyết trình, hỏi	Nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi theo kết quả trả lời của HV
4. Bốn đối tượng cần được vô khuẩn	45 phút	Nêu từng đối tượng, yêu cầu HV đọc tài liệu và phân tích GV giải thích Thảo luận chung	Nghe Ghi Trả lời	Phản hồi qua thảo luận và trả lời của học viên

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
5. Thao tác rửa tay thường quy	45 phút	Thực hành: phương pháp làm mẫu/ cầm tay chỉ việc	Quan sát Thực hành	Chỉnh sửa thao tác qua thực hành của HV

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 25 phút

Sử dụng bài tự lượng giá.

TỔNG KẾT BÀI HỌC: 10 phút

Nhắc lại các điểm chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Hướng dẫn chuẩn quốc gia về DVCSSKSS – NXB Y học Hà nội 2005.

Bài 5

**KHÁM TOÀN THÂN: MẠCH, NHIỆT ĐỘ, HUYẾT ÁP,
NHỊP THỞ, PHÙ VÀ THIẾU MÁU**

Thời gian: 180 phút

Mở bài

Thuyết trình: để đánh giá chức năng sống cơ bản của con người, người ta dựa vào các dấu hiệu chính, đó là: mạch, nhiệt độ, huyết áp. Để xác định được 3 dấu hiệu này bình thường hay không bình thường, đó là nội dung bài học này.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- 1- Kể được 5 nguyên tắc khi đếm mạch và thực hiện được việc đếm mạch
- 2- Trình bày cách đo thân nhiệt và một số nguyên nhân gây rối loạn về thân nhiệt và thực hiện được việc đo thân nhiệt
- 3- Kể được 6 nguyên tắc khi đo huyết áp và thực hiện được việc đo huyết áp

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Giấy trong, máy chiếu qua đầu.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp / phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	5 phút	Thuyết trình	Nghe,	
2. Mục tiêu bài học	5 phút	- HV đọc và bình luận - Giấy trong	- Đọc và Nghe - Ghi chép	
3. Đếm mạch - Định nghĩa, nhịp đập của mạch	5 phút	- Thuyết trình - Giấy trong	- Nghe - Ghi chép	
4. Đếm mạch - Những vị trí thường đếm mạch	5 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Thực hành nhanh: yêu cầu Hv chỉ vị trí đếm mạch trên cơ thể của chính mình	- Nghe - Ghi chép - Chỉ vị trí đếm mạch	Bổ sung của giáo viên khi HV chỉ vị trí đếm mạch chưa đúng
5. Đếm mạch - Nguyên tắc khi đếm mạch	5 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Câu hỏi nhỏ	- Nghe, quan sát - Ghi chép	Căn cứ câu trả lời của HV, GV bổ sung

Tài liệu đào tạo “Cơ thể thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp / phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
			- Trả lời	
6. Đếm mạch - Những trường hợp mạch bất thường	10 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Thực hành đếm mạch theo nhóm	- Nghe - Ghi chép - Trả lời - Thực hành nhóm	Căn cứ câu trả lời của HV, GV bổ sung
7. Đếm mạch: - Sự tương quan giữa mạch và nhiệt độ	5 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Câu hỏi nhỏ	- Nghe - Ghi chép - Trả lời	Căn cứ câu trả lời của HV, GV bổ sung
8. Đo thân nhiệt - Khái niệm, yếu tố ảnh hưởng đến thân nhiệt	5 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Câu hỏi nhỏ	- Nghe - Ghi chép - Trả lời	Căn cứ câu trả lời của HV, GV bổ sung
9. Đo thân nhiệt - Các rối loạn về thân nhiệt	10 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Câu hỏi nhỏ: yêu cầu HV lấy ví dụ về rối loạn thân nhiệt - Thực hành đo thân nhiệt theo nhóm	- Nghe - Ghi chép - Trả lời - Thực hành nhóm	Bổ sung/ chỉnh sửa của giáo viên trong các ví dụ do HV đưa ra
10. Đo huyết áp - Khái niệm và vị trí đo huyết áp	5 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Câu hỏi nhỏ: HV chỉ vị trí đo HA trên cơ thể của chính mình	- Nghe - Ghi chép - Trả lời	Bổ sung của giáo viên khi HV chỉ vị trí
11. Đo huyết áp - Những yếu tố ảnh hưởng đến HA	5 phút	- HV đọc tài liệu và kể lại các yếu tố ảnh hưởng đến huyết áp	- Đọc tài liệu - Trả lời	Bổ sung của giáo viên sau trả lời của HV
12. Đo huyết áp - Các bệnh lý của huyết áp	5 phút	- Thuyết trình - Phim trong - GV lấy ví dụ thực tế minh họa	- Nghe - Ghi chép	
13. Đo huyết áp	5 phút	- GV giới thiệu cụ	- Nghe	Bổ sung của

Tài liệu đào tạo “Cơ sở thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp / phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
- Dụng cụ đo huyết áp		thể từng loại HA kể - Yêu cầu Hv xác định từng loại HA kể - phương tiện: các loại HA kể thông dụng	- Ghi chép - Thực hành nhận biết từng loại HA kể	giáo viên khi Hv nhận biết
14. Đo huyết áp - Các nguyên tắc khi đo huyết áp	90 phút	- Thuyết trình - Phim trong - Thực hành đo HA theo nhóm	- Nghe - Ghi chép - Thực hành đo HA cho nhau	Bổ sung của giáo viên qua quan sát thực hành của HV

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

Theo câu hỏi lượng giá trong bài học.

TỔNG KẾT SAU BÀI HỌC: 5 phút

Tóm tắt nội dung bài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y Tế - Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập II - NXB Y học Hà Nội.
2. Bộ Môn điều dưỡng - Khoa ĐDKTYH - Bảng kiểm tra kỹ thuật điều dưỡng cơ bản năm 2005 – Lưu hành nội bộ.

Bài 6

CẤU TẠO CƠ QUAN SINH DỤC NỮ

Thời gian: 180 phút

Mở bài:

Mời HV kể những bộ phận thuộc cơ quan sinh dục nữ mà HV đã biết, từ đó nêu lên ý nghĩa của nội dung bài học

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Kể được tên và vị trí các cơ quan sinh dục trong và ngoài của phụ nữ
2. Kể được cấu trúc cơ bản của khung chậu liên quan tới việc sinh đẻ (phần tài liệu HV không có MT này và cũng không có phần bài học về điều đó)

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy chiếu, kính trong/ bảng phân
mô hình./ tranh giải phẫu

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp / phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Hỏi HV	Trả lời	
2. Mục tiêu bài học	10 phút	- HV đọc và bình luận - Giấy trong	- Đọc, bình luận và Nghe - Ghi chép	
3. Cơ quan sinh dục ngoài: Âm hộ, âm đạo, tàng sinh môn.	30 phút	Đọc tài liệu - Yêu cầu học viên chỉ lên mô hình/ tranh các thành phần của cơ quan này	Chỉ lên tranh mô hình. HV khác nhận xét bổ sung	Qua kết quả chỉ lên hình. Qua nhận xét của học viên
4. Cơ quan sinh dục trong: Tử cung	35 phút	Nêu vấn đề. Giáo viên đặt 1 số câu hỏi về các điểm chính yêu cầu học viên trả lời và chỉ vào mô hình Học viên khác nhận xét bổ sung	Trả lời câu hỏi Chỉ lên tranh hoặc mô hình	Qua trả lời
5. Cơ quan sinh dục trong: Buồng trứng + ống dẫn trứng	25 phút	Nêu vấn đề Giáo viên đặt câu hỏi, học viên trả lời Chỉ vào mô hình	Trả lời và chỉ lên mô hình Nhận xét	Qua trả lời và nhận xét
6. Khung chậu: Cấu tạo khung chậu, cách	45 phút	Nêu vấn đề Giáo viên đặt câu hỏi, học viên trả lời Chỉ vào mô hình	Trả lời và chỉ lên mô hình/ cơ thể Thực hành	Qua trả lời và nhận xét

khám khung chậu dưới		Trình diễn mẫu Chia nhóm thực hành	nhóm Nhận xét	
-------------------------	--	---------------------------------------	------------------	--

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 20 phút

Dùng các câu lượng giá ở bài học.

TỔNG KẾT: 05 phút

Nhấn mạnh chức năng cơ quan sinh dục như đặc biệt tử cung trong thai nghén và chuyển dạ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Trường ĐHYD TPHCM Sách sản phụ khoa NXB TPHCM.

Bài 7

VẬN ĐỘNG TIÊM CHỦNG

Thời gian: 180 phút

MỞ BÀI:

Mời HV kể những vacxin cần tiêm cho thai phụ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 1 tuổi mà HV biết và tác dụng cơ bản của một số vacxin đó, từ đó nêu lên ý nghĩa của nội dung bài học

MỤC TIÊU :

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Trình bày được mục tiêu và sự cần thiết của chương trình tiêm chủng mở rộng
2. Kể được lịch tiêm chủng mở rộng cho trẻ em từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi trong chương trình Tiêm chủng mở rộng
3. Kể được lịch tiêm chủng một số vắc xin khác cho trẻ nhỏ từ 1 tuổi đến 5 tuổi trong chương trình Tiêm chủng mở rộng
4. Tư vấn về các hình thức tiêm chủng

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Bảng, phấn, máy chiếu, giấy trong, bài phát tay.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	10 phút	Giảng viên đặt câu hỏi và thuyết trình ngắn	Nghe, Trả lời	
2. Mục tiêu bài học	5 phút	HV đọc và bình luận Giấy trong	Đọc, Nghe, ghi chép	
3. Thông tin về các chương trình tiêm chủng mở rộng	20 phút	Thuyết trình Hỏi, đáp Giấy trong	Nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi	
4. Lịch tiêm chủng cho trẻ em từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi	20 phút	Thuyết trình Hỏi đáp Giấy trong	Nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi	Bổ sung của giáo viên và học viên nhóm khác
5. Lịch tiêm chủng cho trẻ em từ 1 đến 5 tuổi	20 phút	Thuyết trình Hỏi đáp Giấy trong	Nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi	Bổ sung của giáo viên và học viên nhóm khác
6. Các hình thức tiêm chủng ở Việt Nam	75 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ	Thảo luận nhóm Trình bày Nhận xét	Phản hồi nhanh

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: (20 phút)

Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT BÀI HỌC: (10 phút)

Tóm tắt nội dung bài học, nhấn mạnh những nội dung quan trọng của vận động tiêm chủng

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y tế, Vụ khoa học đào tạo (2005). Tài liệu đào tạo hộ sinh trung học. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 8

TƯ VẤN CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI

Thời gian: 180 phút

MỞ BÀI:

Giảng viên có thể sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài để đặt một số câu hỏi liên quan đến mục đích của tư vấn CSSKSS và tư vấn về kế hoạch hóa gia đình để dẫn dắt đến nội dung bài học này.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|---|
| 1- Kể được 5 mục đích của tư vấn về các biện pháp tránh thai |
| 2- Trình bày được nội dung 6 bước cần tiến hành khi tư vấn |
| 3- Thực hành tư vấn được cho khách hàng về các biện pháp tránh thai |

PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP:

Máy chiếu, Bảng, bút, giấy trắng, tài liệu phát tay, giấy trong

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Dùng câu hỏi lượng giá	Nghe, trả lời	
2. Mục tiêu bài học	5 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe và Ghi chép	Nhận xét
3. Mục đích tư vấn	20 phút	Thuyết trình	Nghe Ghi chép	Nhận xét
4. Các bước tư vấn	25 phút	Thuyết trình Hỏi đáp	Nghe Trả lời Ghi chép	Nhận xét, bổ sung
5. Thực hành tư vấn	90 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ Bài tập tình huống	Làm việc nhóm Quan sát Nhận xét	Phản hồi nhẹ

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: (20 phút)

Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT BÀI HỌC: (10 phút)

Tóm tắt nội dung bài học, nhấn mạnh những nội dung quan trọng trong tư vấn KHHGD

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Y tế, Vụ khoa học đào tạo (2005). Tài liệu đào tạo hộ sinh trung học. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 9

CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI

Thời gian: 270 phút

MỞ BÀI: Giảng viên có thể hỏi học viên về có nghe hoặc biết gì về các biện pháp tránh thai từ đó liên hệ đến nội dung của bài học.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Kể được các biện pháp tránh thai
2. Nêu được các ưu, nhược điểm, thời điểm áp dụng, cách sử dụng và một số lưu ý khi cung cấp các biện pháp tránh thai cho khách hàng

PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP:

Máy chiếu, Bảng, bút, giấy trắng, tài liệu phát tay, giấy trong

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Đặt câu hỏi hoặc lấy ví dụ thực tế	Nghe, trả lời	
2. Mục tiêu bài học	5 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe và nhận xét Ghi chép	Nhận xét
3. Dụng cụ từ cung	5 phút	Hỏi câu hỏi lượng giá trước học	Nghe, ghi chép	Nhận xét
- Chỉ định, chống chỉ định	10 phút	Thuyết trình	Nghe, ghi chép, trả lời	Bổ sung của giảng viên
- Thời điểm đặt DCTC	5 phút	Chiếu, thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép	
- Kỹ thuật tiến hành	10 phút	Chiếu, dụng cụ, mô hình	Nghe, quan sát, trả lời	Bổ sung của giảng viên
- Những điều lưu ý	10 phút	Chiếu, thuyết trình, hướng dẫn trên mô hình	Quan sát, nghe, ghi chép	Nhận xét
- Dẫn dò KH sau đặt DCTC	10 phút	Thuyết trình, hỏi đáp	Nghe, ghi chép, trả lời	
- Lượng giá	10 phút	Hỏi và đáp	Quan sát nghe, ghi chép	
4. Bao cao su	5 phút	Chiếu thuyết trình	Nghe, ghi chép	
- Ưu và nhược điểm	5 phút	Chiếu, thuyết trình,	Nghe, quan	Nhận xét

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động học viên	Phản hồi nhANH
		hỏi và đáp	sát, trả lời	của giảng viên
- Cách sử dụng và bảo quản	10 phút	Hướng dẫn trên mô hình	Quan sát, hỏi và đáp	Nhận xét
- Những điểm lưu ý	5 phút	Thuyết trình	Nghe, hỏi	Nhận xét
- Lượng giá	10 phút	Hỏi và đáp	Quan sát nghe, ghi chép	
5. Viên thuốc tránh thai kết hợp	5 phút	Đọc và bình luận tài liệu	Đọc và bình luận	Giải thích bổ sung của giảng viên
- Chỉ định, chống chỉ định	10 phút	Chiếu, thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép Trả lời	Bổ sung của giảng viên
- Thời điểm và cách sử dụng thuốc	5 phút	Chiếu, thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép Trả lời	Bổ sung của giảng viên
- Tác dụng phụ, xử trí khi quên thuốc	10 phút	Chiếu, thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép, trả lời	
- Lượng giá	10 phút	Hỏi và đáp	Quan sát nghe, ghi chép	
6. Thuốc tiêm tránh thai	5 phút	Đọc và bình luận tài liệu	Đọc và bình luận	Bổ sung của giảng viên
- Chỉ định và chống chỉ định	10 phút	Chiếu, thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép, trả lời	Bổ sung của giảng viên
- Thời điểm tiêm	10 phút	Chiếu, thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép, trả lời	
- Kỹ thuật tiêm	10 phút	Chiếu, thuyết trình, thuốc mẫu, mô hình.	Nghe, quan sát, ghi chép	
- Lượng giá	10 phút	Hỏi câu hỏi Nêu đáp án sau khi HV trả lời	Nghe trả lời	So sánh, nhận xét
7. Thuốc tránh thai khẩn cấp	5 phút	Đọc và bình luận tài liệu	Đọc và bình luận	Bổ sung của giảng viên
- Chỉ định và chống chỉ định	5 phút	Chiếu, thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép, trả lời	Bổ sung
- Cách sử dụng	10 phút	Chiếu, thuyết trình	Nghe, ghi chép	
- Tư vấn theo dõi:	10 phút	Chiếu, thuyết trình,	Nghe, ghi	Bổ sung

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động học viên	Phản hồi nhẹ
tác dụng phụ		hỏi, đáp	chép trả lời	của giảng viên
- Lượng giá	10 phút	Hỏi câu hỏi Nêu đáp án sau khi HV trả lời	Nghe trả lời	So sánh, nhận xét
8. Triệt sản nam, triệt sản nữ	5 phút	Chiếu, thuyết trình	Nghe, ghi chép	
- Chỉ định, chống chỉ định	10 phút	Thuyết trình, hỏi và đáp	Nghe, ghi chép, trả lời	Bổ sung của giảng viên
- Tư vấn- Lưu ý	10 phút	Chiếu, thuyết trình	Nghe, ghi chép	
- Lượng giá	10 phút	Hỏi câu hỏi Nêu đáp án sau khi HV trả lời	Nghe trả lời	So sánh, nhận xét

TỔNG KẾT BÀI HỌC: (10 phút)

Tóm tắt nội dung bài học, nhấn mạnh những nội dung quan trọng về các biện pháp tránh thai

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y tế, Vụ khoa học đào tạo (2005). Tài liệu đào tạo hộ sinh trung học. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 10

VỆ SINH VÀ DINH DƯỠNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI

Thời gian: 135 phút

MỞ BÀI:

Giảng viên có thể hỏi học viên về thói quen vệ sinh và dinh dưỡng khi phụ nữ mang thai tại địa phương nơi học viên sinh sống từ đó liên hệ đến nội dung của bài học.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|--|
| 1. Kể được những điều cần khuyến phụ nữ có thai về sinh hoạt hàng ngày. |
| 2. Trình bày được những điều cần khuyến phụ nữ có thai về vệ sinh cá nhân, tiêm phòng uốn ván, dùng thuốc. |
| 3. Kể được chế độ ăn uống đúng trong thai kỳ |

PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP:

Máy chiếu, Bảng, bút, giấy trắng, tài liệu phát tay, giấy trong

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Đặt câu hỏi hoặc lấy ví dụ thực tế	Nghe, trả lời	
2. Mục tiêu bài học	10 phút	Thuyết trình ngắn	Nghe Ghi chép	Nhận xét
3. Vệ sinh thai nghiên: - vệ trong sinh hoạt - vệ sinh cá nhân	40 phút	Thuyết trình	Nghe Ghi chép	Nhận xét
4. Tiêm phòng và dùng thuốc	15 phút	Thuyết trình Hỏi đáp	Nghe Trả lời Ghi chép	Nhận xét, bổ sung
5. Dinh dưỡng trong khi mang thai	30 phút	Thuyết trình Hỏi đáp	Nghe Trả lời Ghi chép	Nhận xét, bổ sung

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: (20 phút)

Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT BÀI HỌC: (10 phút)

Tóm tắt nội dung bài học, nhấn mạnh những nội dung quan trọng trong tư vấn KHHGD

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Y tế, Vụ khoa học đào tạo (2005). Tài liệu đào tạo hộ sinh trung học. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 11

VẬN CHUYỂN BÀ MẸ VÀ TRẺ SƠ SINH ĐẾN CƠ SỞ Y TẾ

Thời gian: 225 phút

MỞ BÀI:

Giảng viên có thể hỏi học viên về những hậu quả có thể xảy ra nếu khi xảy ra các tai biến đối với bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà hoặc tại tuyến cơ sở mà không được chuyển kịp thời tới cơ sở y tế hoặc đến tuyến trên, từ đó liên hệ đến nội dung của bài học.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- 1- Kể được các nguyên tắc chính trong vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế an toàn
- 2- Thực hành được các phương pháp vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế an toàn
- 3 - Kể được các nguyên tắc chính trong vận chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn
- 4- Thực hành được các phương pháp vận chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Máy chiếu Overhead, Giấy trong.
2. Bảng, giấy trắng, bút, Tài liệu phát tay
3. Cánh, mô hình và dụng cụ

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Đặt câu hỏi hoặc lấy ví dụ thực tế	Trả lời câu hỏi	
2. Mục tiêu học tập	5 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe và bổ sung Ghi chép	
3. Các nguyên tắc chính trong vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế an toàn	30 phút	Thuyết trình Hỏi đáp	Nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi nhẹ
4. Phương pháp vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế an toàn	35 phút	Thuyết trình Hỏi đáp Thực hành vận chuyển bà mẹ đến cơ sở y tế	Trả lời Nghe Ghi chép Thực hành nhóm	Phản hồi, bổ sung ngay
5. Các nguyên tắc chính trong vận chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn	25 phút	Thuyết trình Hỏi đáp	Nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi nhẹ
6. Phương pháp vận	90	Thuyết trình	Trả lời	Phản hồi, bổ

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn	phút	Hỏi đáp Thực hành vận chuyển trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế	Nghe Ghi chép Thực hành nhóm	sung ngay

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 20 phút

Sử dụng bài tự lượng giá

TỔNG KẾT BÀI HỌC: 10 phút

Tóm tắt nội dung bài học, nhấn mạnh những lưu ý vận chuyển bà mẹ và trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 12

MỘT SỐ BỆNH THÔNG THƯỜNG Ở PHỤ NỮ VÀ TRẺ NHỎ GHẼ, GIUN SÁN, SỐT Ở TRẺ EM, SỐT RÉT, TIÊU CHẢY

Thời gian: 135 phút

Mở bài Giảng viên hỏi về một số bệnh thông thường ở phụ nữ và trẻ nhỏ, những kinh nghiệm xử trí của học viên và cộng đồng đối với các bệnh thông thường này từ đó liên hệ đến nội dung bài học này.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- 1- Nhận biết và xử trí ban đầu một số bệnh thông thường: ghẻ, giun sán, sốt ở trẻ em, sốt rét và tiêu chảy
- 2- Hướng dẫn bà mẹ, gia đình và cộng đồng cách phòng các bệnh trên

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Giấy trong, máy chiếu qua đầu.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp / phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	5 phút	Thuyết trình	Nghe, trả lời	
2. Mục tiêu bài học	10 phút	- HV đọc và bình luận - Giấy trong	- Đọc, Nghe, bình luận, bổ sung - Ghi chép	
3. Bệnh ghẻ	20 phút	- Thuyết trình kết hợp hỏi/đáp - Giấy trong	- Nghe, trả lời - Ghi chép	
4. Bệnh giun sán	20 phút	- Thuyết trình kết hợp hỏi/đáp - Giấy trong	- Nghe, trả lời - Ghi chép	
5. Sốt ở trẻ em	15 phút	- Thuyết trình kết hợp hỏi/đáp - Giấy trong	- Nghe, trả lời - Ghi chép	
6. Sốt rét	15 phút	- Thuyết trình kết hợp hỏi/đáp - Giấy trong	- Nghe, trả lời - Ghi chép	
7. Tiêu chảy	20 phút	- Thuyết trình kết hợp hỏi/đáp - Giấy trong	- Nghe, trả lời - Ghi chép	

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 20 phút

Theo câu hỏi lượng giá trong bài học.

TỔNG KẾT SAU BÀI HỌC: 10 phút

Tóm tắt nội dung bài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y Tế - Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập II - NXB Y học Hà Nội.
2. Bộ Môn điều dưỡng - Khoa ĐDKTYH - Bảng kiểm tra kỹ thuật điều dưỡng cơ bản năm 2005 – Lưu hành nội bộ.

Phần 2

CHĂM SÓC TRONG THỜI KỲ MANG THAI

Bài 13

SỰ THỤ THAI VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA THAI

Thời gian: 180 phút

Mở bài:

Yêu cầu HV về kinh nghiệm của bản thân hoặc kiến thức thực tế về sự thụ thai của phụ nữ

MỤC TIÊU: Sau bài học này, học viên có thể:

1. Giải thích được sự thụ thai và sự phát triển bình thường của thai nhi.
2. Nói được các thay đổi chính của cơ thể bà mẹ khi có thai.
3. Nói được cách phát hiện sớm tình trạng thai nghén.
4. Kể được đặc điểm của ba giai đoạn phát triển bình thường của thai nghén.

Chuẩn bị dụng cụ dạy/học:

Mô hình, tranh vẽ về “Quá trình thụ thai”; “Hiện tượng có thai”, “Sự phát triển bình thường của thai”

Bảng, bút, bìa màu, giấy trong, đèn chiếu

Tiến trình bài học (trong 3 tiết):

Nội dung mấu chốt	Thời gian	Phương pháp Phương tiện dạy/học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
Lượng giá trước học	10 phút	Hỏi/đáp theo một số câu TLG trong bài học	Suy nghĩ và trả lời (câu trả lời được ghi trên bảng, GV không giải đáp)	GV liên hệ đến khi giảng bài
Mục tiêu học tập	5 phút	Đọc và bình luận mục tiêu	Mỗi HV đọc 1 MT và bình luận.	Bổ xung, nhận xét của HV, GV
Sự thụ thai và phát triển của thai	50 phút	- Sự thụ thai: Hỏi/đáp: GV nêu câu hỏi "thụ thai diễn ra như thế nào?" để HV suy nghĩ và gọi một vài HV trả lời. GV tóm tắt ý kiến. - Điều kiện để có thai: động não dán giấy: Mỗi HV nhận 1 bìa màu nhỏ để ghi 1 điều kiện để có thai rồi dán lên bảng. GV tập hợp lại và trình bày, bổ sung và làm rõ - Sự phát triển của thai: Đọc và bình luận tài liệu: GV cho mỗi HV đọc 1 đoạn tài liệu và bình luận.	- Suy nghĩ trả lời và bổ xung ý kiến của bạn. - Ghi vào bìa một điều kiện để có thai và dán giấy đó lên bảng - Đọc và bình luận. - Theo dõi	nt

Tài liệu đào tạo “Cơ sở thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp Phương tiện dạy/học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
Những dấu hiệu có thai	45 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm nhỏ tại chỗ gồm 2 HV thảo luận, ghi lại ý kiến. - GV đặt câu hỏi, gọi các nhóm trả lời, ghi lại ý kiến trên bảng. - Nhóm khác bổ xung ý kiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận cặp 2 người, ghi lại, trả lời câu hỏi của GV. - Góp ý bổ xung cho nhóm bạn 	Bổ xung, nhận xét của HV, GV
Ba giai đoạn phát triển bình thường của thai	40 phút	GV thuyết trình ngắn kết hợp hỏi/đáp.	Nghe GV trình bày, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi do GV đặt ra	Bổ xung của HV và GV

TỰ LƯỢNG GIÁ: 20 phút

Hỏi lượng giá trong bài học.

TỔNG KẾT: 15 phút

Nêu gọn lại từng điểm và tính quan trọng của bài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Hướng dẫn chuẩn quốc gia về DVCSSKSS – NXB Y học Hà nội 2005.

Bài 14

XÁC ĐỊNH CÓ THAI, TUỔI THAI VÀ DỰ KIẾN NGÀY ĐẺ

Thời gian: 135 phút

Mở bài:

Yêu cầu HV cho biết trên thực tế, làm thế nào biết người phụ nữ có thai và biết khi nào chuẩn bị sinh.

MỤC TIÊU:

Sau bài học này, học viên có thể:

1. Kể được các dấu hiệu có thai sớm và muộn.
2. Khám thai, tính được tuổi thai và dự kiến được ngày đẻ cho bà mẹ.

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giấy kính trong máy chiếu,/ bảng phấn
2. Hình ảnh, tranh minh họa.
3. Lịch đồng hồ tính tuổi thai.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Hỏi câu hỏi mở bài	- Trả lời ngắn	
2. Mục tiêu	10 phút	- HV đọc và bình luận - Giấy trong	- Đọc và Lắng nghe	
3. Xác định có thai	35 phút	- Trình bày - Chiều máy	- Lắng nghe - Ghi chép	
4. Tính tuổi thai và dự kiến ngày sinh	45 phút	- Trình bày bằng giấy kính trong/ bảng phấn - Mời 3 học viên lên bảng tính cho đủ kiện theo 3 cách - Lấy 1 vài ví dụ để HV tính tuổi thai	- Lắng nghe, ghi chép - Thực hiện tính tuổi thai trên bảng - Học viên nhận xét, bổ sung	Qua trả lời của học viên

TỰ LƯỢNG GIÁ: 20 phút

Hỏi lượng giá trong bài học.

TỔNG KẾT: 15 phút

Nêu gọn lại từng điểm và tính quan trọng của bài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Hướng dẫn chuẩn quốc gia về DVCSSKSS – NXB Y học Hà nội 2005.

Bài 15

CÁC BƯỚC KHÁM THAI

Thời gian: 180 phút

Mở bài

Giảng viên hỏi học viên khi khám thai thì cần thiết thực hiện những bước cơ bản nào và thông thường khi khám thai học viên thường làm những gì? Và khi tới khám thai, thai phụ thường quan tâm đến những thông tin nào, từ đó liên hệ đến nội dung bài học.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Kể được 3 mục đích của việc khám thai thường kỳ.
2. Nêu được đầy đủ 9 bước khám thai
3. Trình bày được những việc cần làm trong từng bước khi khám thai

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Máy chiếu, kính trong./ bảng phấn

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
1.Mở bài	10 phút	Giảng viên nêu ví dụ và hỏi học viên	Lắng nghe Trả lời	
2.Mục tiêu bài học	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, bình luận và Lắng nghe	Phản hồi ngay
3.Mục đích việc khám thai thường kỳ	15 phút	HV đọc tài liệu và giải thích GV chốt lại các mục đích chính Giấy trong	Đọc tài liệu Phát biểu ý kiến Lắng nghe, ghi	qua giải thích của HV
4.Chín bước khám thai	40 phút	Giấy trong Thuyết trình, minh họa bằng hình ảnh Hỏi - đáp	Lắng nghe Ghi chép Trả lời Học viên bổ sung	Qua trả lời học viên
5.Thực hành khám thai	90 phút	Trình diễn mẫu Chia nhóm Thực hành trên mô hình	Làm việc nhóm Đặt câu hỏi Phản hồi	GV bổ sung

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

TỔNG KẾT: 05 phút

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

BYT Tài liệu Hướng dẫn Chuẩn Quốc Gia về cung cấp dịch vụ CSSKSS 2009.

Bài 16

CHĂM SÓC THAI NGHÉN

Thời gian: 135 phút

Mở bài:

Kể 1 trường hợp do không chăm sóc, quản lý thai nên không theo dõi được quá trình phát triển của thai, dẫn đến hậu quả thai bị già tháng hoặc thai có nguy cơ nào đó

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|--|
| 1- Kể được 6 lợi ích của chăm sóc thai nghén |
| 2- Trình bày được các công việc cần làm để chăm sóc thai nghén |

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy chiếu, kính trong, bảng viết.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1.Mở bài	10 phút	Liên hệ/ kiểm tra bài học trước: tính tuổi thai,dự tính ngày sinh. Muốn thực hiện được các nội dung đó, CĐTĐ cần phải biết lợi ích và nội dung chăm sóc thai nghén	Động não Trả lời Học sinh khác bổ sung	Giáo viên sử dụng kết quả kiểm tra bài học trước để mở đầu bài học
2.Mục tiêu	10 phút	HV đọc và bình luận Hỏi - đáp	Đọc, Lắng nghe và bổ sung Trả lời	
3.Định nghĩa chăm sóc thai nghén	10 phút	Thuyết trình Hỏi - đáp	Lắng nghe Trả lời	
4.Những lợi ích của chăm sóc thai nghén	30 phút	Đọc và nghiên cứu tài liệu Hỏi - đáp Ghi chép lên bảng Chiếu máy	Lắng nghe Trả lời	Qua trả lời của học viên
5.Nội dung	45 phút	Thuyết trình	Lắng nghe	

Tài liệu đào tạo “Cơ sở thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
chăm sóc thai nghén		Hỏi – đáp Thực hành mô phỏng trên mô hình (nếu có thể)	Ghi chép Trả lời Quan sát và thực hành trên mô hình	Qua trả lời/ thực hành của học viên

LƯỢNG GIÁ: 20 phút

TỔNG KẾT: 10 phút

Tóm tắt nhấn mạnh điểm chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

BYT Tài liệu Hướng dẫn Chuẩn Quốc Gia về cung cấp dịch vụ CSSKSS 2009.

Bài 17

CÁC DẤU HIỆU BẤT THƯỜNG TRONG KHI MANG THAI

Thời gian: 180 phút

Mở bài:

Giảng viên tiến hành kiểm tra bài học trước, từ đó chỉ ra rằng: chăm sóc thai nghén để theo dõi sự phát triển của bà mẹ và thai nhi, đồng thời phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm trong thời kỳ mang thai để xử trí kịp thời.

MỤC TIÊU:

Sau khi học xong, học viên có khả năng:

- | |
|---|
| 1. Kể được 6 lý do cần phát hiện những dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai |
| 2. Kể được những dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai |

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Bảng, phấn, máy chiếu, giấy trong, bài phát tay.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài/ kiểm tra bài học trước	20 phút	Giảng viên sử dụng Câu hỏi lượng giá	Nghe và trả lời	Giáo viên sử dụng kết quả lượng giá để mở đầu bài học
2. Mục tiêu bài học	10 phút	- HV đọc và bình luận - Giấy trong	- Đọc, Nghe, bình luận, ghi chép	
3. Vì sao cần quan tâm đến những dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai	35 phút	- Động não tập thể - Hỏi, đáp - Giấy trong	- Nghe, ghi chép, - trả lời câu hỏi	Qua câu trả lời của HV và bổ sung của học viên nhóm khác
4. Các dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai	90 phút	- Thuyết trình - Hỏi, đáp - Thảo luận nhóm - Giấy trong	- Nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận	Qua kết quả trả lời câu hỏi và kết quả thảo luận nhóm

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: (15 phút)

Làm các câu hỏi trong phần tự lượng giá

TỔNG KẾT BÀI HỌC: (10 phút)

Tóm tắt nội dung chính, nhấn mạnh vai trò của cô đỡ thôn bản trong phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y tế, Vụ khoa học đào tạo (2005). Tài liệu đào tạo hộ sinh trung học. Chăm sóc bà mẹ trong kỳ thai nghén. Nhà xuất bản Y học Hà nội.
2. Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Phần 3

CHĂM SÓC TRONG KHI ĐẺ VÀ NGAY SAU ĐẺ

Bài 18

CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI ĐỂ

Thời gian: 180 phút

Mở bài:

Giảng viên sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài để hỏi học viên về những việc cần chuẩn bị trước khi để

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Kể được 4 nhóm việc cần chuẩn bị trước để
2. Kể được những việc làm cụ thể cần thiết trong mỗi nhóm việc chuẩn bị trước để, đặc biệt trong điều kiện đỡ đẻ tại nhà.

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Bảng trắng, bút.
2. Giấy trong, đèn chiếu.
3. Mô hình
4. Dụng cụ đỡ đẻ hoặc gói đỡ đẻ sạch.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
1. Mở bài	20 phút	Sử dụng câu hỏi lượng giá bài học trước	Trả lời	Sử dụng kết quả để giảng bài
2. Mục tiêu	5 phút	HV đọc và bình luận Giấy trong	Đọc, Nghe, bổ sung, ghi chép	
3. Chồng nhiễm trùng	15 phút	Thuyết trình Minh họa bằng dụng cụ Hỏi - Đáp	Lắng nghe Quan sát Hỏi lại nếu chưa rõ	Qua câu hỏi của HV
4. Chuẩn bị phòng đẻ	10 phút	Thuyết trình ngắn Minh họa bằng hình ảnh	Nghe hiểu Ghi chép Hỏi lại nếu chưa rõ	Qua câu hỏi của HV
5. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc	25 phút	Chia nhóm Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu Thảo luận Trình bày kết quả thảo luận	Qua kết quả thảo luận. Giáo viên bổ sung
6. Chuẩn bị giữ ấm cho trẻ sơ sinh	45 phút	Xem băng hình hoặc trình diễn trên mô hình Thực hành nhóm	Quan sát Làm việc nhóm Nhận xét	Qua nhận xét của HV. Giáo viên bổ sung

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

Sử dụng các câu hỏi phân tự lượng giá cuối bài.

TỔNG KẾT BÀI HỌC: 5 phút

Nhấn mạnh các nội dung cần lưu ý trong cuộc đẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y tế - Vụ Khoa học & Đào tạo, Tài liệu đào tạo hộ sinh trung học.
2. Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 19
THEO DÕI CHUYỂN DẠ ĐỂ

Thời gian: 180 phút

Mở bài: Giảng viên có thể hỏi học viên về những biểu hiện khi bà mẹ chuyển dạ mà học viên đã biết và liên hệ đến những việc cần thực hiện trong chăm sóc cuộc đẻ.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|---|
| 1. Kể được 3 giai đoạn chuyển dạ. |
| 2. Mô tả được cách theo dõi chăm sóc chuyển dạ đẻ thường trong trường hợp sản phụ không thể đến cơ sở y tế. |

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Bảng trắng, bút
2. Giấy trong, đèn chiếu

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	20 phút	Hỏi - đáp Thảo luận chung	Nghe, trình bày	Sử dụng kết quả câu trả lời của HV để giảng bài
2. Mục tiêu	10 phút	HV đọc và bình luận Giấy trong	Đọc, Nghe, Bình luận, Ghi chép	
3. Định nghĩa chuyển dạ	10 phút	Thuyết trình ngắn Chiếu giấy trong	Hỏi Nghe - Trả lời	
4. Chẩn đoán chuyển dạ thực sự	30 phút	Thuyết trình ngắn Bài tập tình huống	Nghe Ghi chép Làm việc nhóm	
5. Các giai đoạn của cuộc chuyển dạ	20 phút	Thuyết trình ngắn Đưa ví dụ minh họa	Nghe Ghi chép Nhắc lại Hỏi lại nếu chưa rõ	Qua câu hỏi của HV
6. Theo dõi và chăm sóc cuộc chuyển dạ để	45 phút	Giấy trong Thuyết trình Xem băng video Hỏi – đáp Thảo luận chung	Nghe Ghi chép Nhắc lại/ hỏi lại Thảo luận	Qua thảo luận và các câu hỏi của HV

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

1. Phát tay hoặc chiếu giấy trong mình họa 7 câu hỏi lượng giá.

TỔNG KẾT: 5 phút

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y Tế - Vụ Khoa học và Đào tạo, Giáo trình “Kế hoạch bài học đào tạo hộ sinh trung học”.
2. Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 20

CÁC DẤU HIỆU BẤT THƯỜNG TRONG KHI ĐẸ

Thời gian: 135 phút

Mở bài

Mở bài bằng kiểm tra bài “những dấu hiệu nguy hiểm thời kỳ mang thai” và yêu cầu HV liên hệ: nếu không phát hiện và xử trí các dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai sẽ dẫn đến hậu quả như thế nào. Từ đó liên hệ đến tầm quan trọng của việc phát hiện và xử trí các dấu hiệu nguy hiểm trong khi đẻ.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|--|
| 1. Nêu được tầm quan trọng của việc phát hiện các dấu hiệu bất thường trong khi đẻ |
| 2. Kể đủ 12 dấu hiệu bất thường trong khi đẻ |

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Bảng trắng, bút
2. Giấy trong, đèn chiếu

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1.Mở bài	20 phút	Hỏi câu hỏi lượng giá bài học trước	Nghe và trả lời	Giáo viên sử dụng kết quả lượng giá để mở đầu bài học
2. Mục tiêu	10 phút	HV đọc và bình luận Phim trong	Đọc, Nghe và bình luận Ghi chép	
3. Tầm quan trọng của các dấu hiệu nguy hiểm trong khi đẻ	30 phút	Động não toàn thể Giấy trong Hỏi - đáp	Nghe Ghi chép Trả lời	Qua câu trả lời của HV. Giáo viên bổ sung
4. Những dấu hiệu nguy hiểm trong khi đẻ	60 phút	Thuyết trình trên mô hình và hình vẽ Hỏi đáp Bài tập tình huống	Lắng nghe Ghi chép Giải quyết bài tập tình huống	Căn cứ kết quả giải quyết bài tập tình huống, giáo viên bổ sung

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

Sau khi học xong học viên phải biết được những bất thường trong chuyển dạ.

1. Phát hiện sớm những trường hợp bất thường để chuyển tuyến.
2. Thực hành với bài tập tình huống.

TỔNG KẾT: 5 phút

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 21

ĐỒ ĐỂ THƯỜNG TẠI NHÀ SỬ DỤNG GÓI ĐỒ ĐỂ SẠCH TRONG TRƯỜNG HỢP ĐỂ RƠI, SẢN PHẨM KHÔNG THỂ ĐẾN CƠ SỞ Y TẾ

Thời gian: 180 phút

Mở bài

Giảng viên có thể hỏi học viên xem đã có học viên nào biết về gói đồ để sạch và cách sử dụng và cho học viên xem Gói đồ để sạch mẫu và từ đó hỏi học viên về cách sử dụng của từng vật dụng trong gói đồ để sạch.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Trình bày được các bước chính của 1 cuộc để bình thường
2. Kể được mục đích sử dụng gói đồ để sạch
3. Thực hành đúng các bước đồ để sử dụng gói đồ để sạch

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Gói đồ để sạch, Giấy trong, đèn chiếu qua đầu, đầu máy video, băng video.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp / phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
1. Mở bài	10 phút	Giảng viên cho học viên xem Gói đồ để sạch và hỏi về cách sử dụng các vật dụng bên trong	Nghe, trả lời	
2. Mục tiêu bài học	5 phút	HV đọc và bình luận Giấy trong	Đọc, Nghe, bình luận, ghi chép	
3. Điều kiện để thực hiện đồ để	15 phút	Nghiên cứu tài liệu Hỏi – đáp	Đọc tài liệu Trả lời câu hỏi Ghi chép	Qua câu trả lời của HV. Giáo viên bổ sung
4. Các bước đồ để chính	15 phút	Thuyết trình Băng video/Mô hình Hỏi – đáp	Nghe Ghi chép Trả lời	Qua câu trả lời của HV. Giáo viên bổ sung
5. Mục đích sử dụng gói đồ để sạch	5 phút	Thuyết trình	Nghe Ghi chép	
6. Sử dụng gói đồ để sạch	15 phút	Thuyết trình Minh họa Hỏi – đáp	Nghe Quan sát Trả lời	

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp / phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
7. Thực hành đỡ đẻ sử dụng gói đỡ đẻ sạch	90 phút	Trình diễn mẫu Chia nhóm Thực hành trên mô hình	Quan sát Phản hồi	Qua thao tác thực hành của HV

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: (15 phút)

Theo bộ câu hỏi trong bài học.

TỔNG KẾT SAU BÀI HỌC: (10 phút)

Tóm tắt nội dung bài học, nhấn mạnh các nội dung cần thiết trong đỡ đẻ. Lưu ý những trường hợp có nguy cơ gây băng huyết sau sinh để phát hiện sớm tránh tai biến cho sản phụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y Tế, Vụ khoa học và đào tạo – Chăm sóc bà mẹ trong khi đẻ - Tài liệu đào tạo hộ sinh trung học – Nhà xuất bản Y Học.
2. Bộ Y Tế - Xử trí biến chứng trong khi mang thai và sinh đẻ - Nhà xuất bản Y học.
3. Bộ Y tế (2005). Tài liệu đào tạo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

Bài 22

ĐỒ RAU VÀ KIỂM TRA BÁNH RAU

Thời gian: 225 phút

Mở bài:

Giảng viên hỏi học viên xem ai đã từng xem hoặc tham gia đỡ đẻ kể về diễn biến cuộc đẻ sau khi thai sổ thì bao lâu sổ rau và bánh rau trông như thế nào, từ đó liên hệ đến nội dung bài học.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Mô tả được cách làm nghiệm pháp bong rau
2. Mô tả được cách đỡ rau và trình tự cách kiểm tra rau
3. Trình bày được cách xử trí những bất thường trong thời kỳ sổ rau
4. Thực hiện được đúng kỹ thuật xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ nếu được làm tại cơ sở y tế có người giám sát.

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy chiếu overhaed, mô hình, tài liệu phát tay, giấy trong.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	10 phút	Hỏi về kinh nghiệm của học viên	Trả lời	
2. Mục tiêu học tập	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe, bổ sung Ghi chép	
3. Xử trí sổ rau thường - Theo dõi rau bong - Nghiệm pháp bong rau	30 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình Hình minh họa	Quan sát Nghe Ghi chép Hỏi - đáp	Phản hồi nhanh qua câu hỏi của HV
4. Đỡ rau	10 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình Hình minh họa	Quan sát Nghe Ghi chép Hỏi - đáp	Phản hồi nhanh qua câu hỏi của HV
5. Kiểm tra rau	30 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình Hình minh họa	Quan sát Nghe Ghi chép Hỏi - đáp	Phản hồi nhanh qua câu hỏi của HV
6. Chăm sóc ngay sau sổ rau	10 phút	Thuyết trình	Nghe Ghi chép	

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
7. Xử trí những bất thường trong thời kỳ sổ rau	15 phút	Thuyết trình ngắn Ví dụ minh họa	Nghe Ghi chép	
8. Xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ	90 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình Hình minh họa Thực hành nhóm	Nghe, ghi chép Quan sát Hỏi - đáp Làm việc nhóm	Phản hồi nhẹ qua câu hỏi của HV

LƯỢNG GIÁ: (10 phút) Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT: (10 phút)

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 23

CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH NGAY SAU ĐẸ

Thời gian: 180 phút

Mở bài

Giảng viên liên hệ thực tế hoặc hỏi HV “sau khi đỡ em bé ra khỏi bụng mẹ, chúng ta làm gì” .

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|--|
| 1. Kể được 8 bước chăm sóc trẻ ngay sau đẻ |
| 2. Thực hành được trên mô hình các bước chăm sóc trẻ ngay sau khi đẻ |

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy chiếu overhaed, mô hình, tài liệu phát tay, giấy trong.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
1. Mở bài	20 phút	Hỏi	Trả lời	
2. Mục tiêu học tập	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe, bình luận Ghi chép	
3. Thông tin cơ bản về chăm sóc trẻ ngay sau đẻ	10 phút	Động não tập thể Ghi lên bảng lớn Hỏi - đáp	Đọc tài liệu, suy nghĩ Trả lời Ghi chép	Qua trả lời của HV
4. Tám bước chăm sóc trẻ ngay sau đẻ	20 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình Hình minh họa	Quan sát, ghi chép Nghe Hỏi - đáp	Phản hồi nhanh
5. Thực hành chăm sóc trẻ ngay sau đẻ	90 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ Hướng dẫn thực hành	Thực hành chăm sóc Quan sát sử dụng bảng kiểm	Qua thực hành kết thúc của 1-2 HV

LƯỢNG GIÁ: (20 phút) Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT: (10 phút)

Tóm tắt bài, nêu những điểm lưu ý trong chăm sóc trẻ ngay sau đẻ (giữ ấm).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 24

HỒI SỨC CHO TRẺ SƠ SINH BỊ NGẠT

Thời gian: 225 phút

Mở bài

Giảng viên liên hệ thực tế hoặc hỏi HV “sau khi đỡ em bé ra khỏi bụng mẹ, nếu sơ sinh không khóc, nhịp thở yếu hoặc không thở thì chúng ta làm gì” .

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Chuẩn bị đủ dụng cụ để hồi sức trẻ sơ sinh ngạt
2. Thực hành đúng kỹ năng hồi sức sơ sinh ngạt bằng miệng kề miệng

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy chiếu overhead, mô hình, tài liệu phát tay, giấy trong.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
1. Mở bài	10 phút	Giảng viên liên hệ thực tế đặt câu hỏi	Trả lời câu hỏi	
2. Mục tiêu học tập	5 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe, bình luận Ghi chép	
3. Thông tin chung về hồi sức sơ sinh	10 phút	Thuyết trình ngắn Hỏi đáp	Nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi nhanh
4. Khái niệm ngạt, chuẩn bị hồi sức sơ sinh, giữ ấm, dụng cụ và nơi làm hồi sức	10 phút	Động não tập thể Hỏi - Đáp Ghi chép lên bản Chiếu giấy trong	Động não Trả lời Nghe Ghi chép	Phản hồi, bổ sung ngay
5. Các dấu hiệu quyết định hồi sức sơ sinh	10 phút	Động não Ghi lên bảng	Trả lời Ghi chép	Bổ sung ý kiến học viên
6. 5 bước tiến hành hồi sức sơ sinh	45 phút	Thuyết trình Minh họa bằng hình ảnh Thao diễn trên mô hình	Quan sát Nghe Ghi chép	GV nhấn mạnh bổ sung
7. Thực hành hồi sức sơ sinh	90 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ Hướng dẫn thực hành	Thực hành chăm sóc Quan sát sử dụng bảng	Qua thực hành của HV

Tài liệu đào tạo “Cơ sở thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
			kiểm	
8. Chăm sóc sau hồi sức sơ sinh	20 phút	Thuyết trình Hỏi - đáp	Trả lời Ghi chép	

LƯỢNG GIÁ: (15 phút)

Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT: (10 phút)

Tóm tắt bài, nêu những điểm lưu ý khi tiến hành hồi sức nhanh chóng, nhẹ nhàng, chính xác và tránh nhiễm khuẩn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 25

XỬ TRÍ ĐỂ RƠI TẠI CỘNG ĐỒNG

Thời gian: 180 phút

Mở bài

Giảng viên liên hệ thực tế hoặc hỏi học viên về các tình huống để rơi thường gặp và kinh nghiệm xử trí của học viên như thế nào.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

Xử trí được đúng 3 tình huống để rơi tại cộng đồng
--

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy chiếu overhaed, mô hình, tài liệu phát tay, giấy trong.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	10 phút	Giảng viên liên hệ thực tế đặt câu hỏi	Trả lời câu hỏi	
2. Mục tiêu học tập	5 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe, bình luận Ghi chép	
3. Để rơi tại nhà	20 phút	Thuyết trình Minh họa bằng hình ảnh và trên mô hình	Quan sát Nghe Ghi chép	GV nhấn mạnh bổ sung
4. Để rơi ở đồng ruộng	20 phút	Động não tập thể Hỏi - Đáp Ghi chép lên bảng Chiếu giấy trong	Động não Trả lời Nghe Ghi chép	Phản hồi, bổ sung ngay
5. Để rơi trên đường, trên tàu, xe	20 phút	Động não Ghi lên bảng	Trả lời Ghi chép	Bổ sung ý kiến học viên
6. Thực hành xử trí 3 trường hợp để rơi tại cộng đồng	90 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ Thao diễn mẫu Thực hành bằng đóng vai	Thực hành Quan sát, sử dụng bản kiểm Nhận xét	Phản hồi nhANH qua kết quả tại bảng kiểm

LƯỢNG GIÁ: (10 phút)

Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT: (5 phút)

Tóm tắt bài, nêu những điểm lưu ý khi xử trí 3 tình huống để rơi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 26

XỬ TRÍ BAN ĐẦU CHẢY MÁU TRONG VÀ NGAY SAU ĐỂ

Thời gian: 180 phút

Mở bài

Giảng viên liên hệ thực tế hoặc hỏi học viên về kinh nghiệm của học viên khi tham gia đỡ đẻ nếu gặp tình huống sản phụ chảy máu trong đẻ.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

- | |
|--|
| 1- Nhận biết được tình trạng chảy máu trong và ngay sau đẻ |
| 2- Xử trí ban đầu các trường hợp chảy máu trong và ngay sau khi đẻ |

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy chiếu, mô hình, tài liệu phát tay, giấy trong.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	10 phút	Giảng viên liên hệ thực tế đặt câu hỏi	Trả lời câu hỏi	
2. Mục tiêu học tập	5 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe và bình luận Ghi chép	
3. Chảy máu trong khi đẻ (định nghĩa và nguyên nhân)	10 phút	Thuyết trình ngắn Hỏi đáp Ghi chép lên bảng	Nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi nhANH
4. Chảy máu sau đẻ (định nghĩa và nguyên nhân)	10 phút	Động não tập thể Hỏi - Đáp Ghi chép lên bảng Chiếu giấy trong	Động não Trả lời Nghe Ghi chép	Phản hồi, bổ sung ngay
5. Cách nhận biết và cách xử trí chảy máu trong khi đẻ và ngay sau đẻ	40 phút	Thuyết trình Minh họa bằng hình ảnh và trên mô hình	Quan sát Nghe Ghi chép	GV nhấn mạnh, bổ sung
6. Thực hành xử trí chảy máu trong khi đẻ và ngay sau đẻ	90 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ Thao diễn mẫu Thực hành trên mô hình	Thực hành Quan sát, sử dụng bản kiểm Nhận xét	Phản hồi nhANH qua kết quả tại bảng kiểm

LƯỢNG GIÁ: (10 phút)

Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT: (5 phút)

Tóm tắt bài, nêu những điểm lưu ý khi xử trí ban đầu chảy máu trong và ngay sau đẻ

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Phần 4
CHĂM SÓC BÀ MẸ VÀ TRẺ SƠ SINH SAU ĐẺ

Bài 27

HƯỚNG DẪN CHO CON BÚ MẸ

Thời gian: 135 phút

Mở bài: Giảng viên có thể sử dụng câu hỏi “ở địa phương, bạn thấy các bà mẹ nuôi con như thế nào”

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Kể được 5 lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ
2. Thực hiện đúng các hướng dẫn cho trẻ bú mẹ lần đầu
3. Thực hiện đúng cách vắt sữa và cho trẻ ăn sữa mẹ bằng cốc

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Bảng trắng, bút.
2. Giấy trong, đèn chiếu.
3. Mô hình em bé và vú giả.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	20 phút	Đặt câu hỏi về thực tế tại cộng đồng cá bà mẹ nuôi con như thế nào?	Trả lời câu hỏi	Sử dụng kết quả để mở bài
2. Mục tiêu	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, nghe và bình luận Ghi chép	
3. Lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ	15 phút	Thuyết trình Giấy trong	Lắng nghe Ghi chép	
4. Cho bú mẹ ngay sau sinh	5 phút	Thuyết trình Hỏi câu hỏi ngắn	Lắng nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi nhANH qua câu trả lời của HV
5. Hướng dẫn bà mẹ cho con bú bữa đầu tiên	20 phút	Thuyết trình Giấy trong Mô hình Hình ảnh/Chiếu phim minh họa	Lắng nghe Ghi chép Quan sát Hỏi - đáp	
6. Thực hành hướng dẫn bà mẹ cho con bú	45 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ Thao diễn mẫu Thực hành đóng vai	Thực hành Quan sát, sử dụng bản kiểm Nhận xét	Phản hồi nhANH qua kết quả tại bảng kiểm

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

Sử dụng các câu hỏi phản tự lượng giá cuối bài.

TỔNG KẾT: (10 phút)

Tóm tắt bài, nêu những điểm lưu ý trong Nuôi con bằng sữa mẹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 28

CHĂM SÓC BÀ MẸ SAU ĐẸ THƯỜNG

Thời gian: 135 phút

Mở bài:

Giảng viên có thể hỏi học viên về kinh nghiệm tại cộng đồng và của học viên trong chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường như thế nào, từ đó liên hệ đến nội dung bài học.

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Trình bày được cách chăm sóc bà mẹ ngay đầu sau đẻ
2. Trình bày được cách chăm sóc bà mẹ tuần đầu sau đẻ

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Bảng trắng, bút, giấy trong, máy chiếu, hình ảnh minh họa

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
1. Mở bài	10 phút	Đặt câu hỏi về kinh nghiệm của cộng đồng và của học viên	Trả lời câu hỏi	Sử dụng kết quả để mở bài
2. Mục tiêu	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Lắng nghe, bình luận Ghi chép	
3. Chăm sóc cho bà mẹ thời kỳ sau đẻ	35 phút	Thuyết trình Giấy trong	Lắng nghe Ghi chép	
4. Theo dõi - chăm sóc bà mẹ trong tuần đầu sau đẻ	60 phút	Thuyết trình Giấy trong Hình ảnh minh họa	Lắng nghe Ghi chép Quan sát Hỏi - đáp	

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

Sử dụng các câu hỏi phân tự lượng giá cuối bài.

TỔNG KẾT: (10 phút)

Tóm tắt bài, nêu những điểm lưu ý trong Chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo Hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 29

ĐÁNH GIÁ TRẺ VÀ CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH TRONG NGÀY ĐẦU SAU ĐẺ

Thời gian: 225 phút

Mở bài:

Giảng viên hỏi học viên về kinh nghiệm cá nhân và thực tế chăm sóc trẻ sơ sinh tại cộng đồng

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Đánh giá được tình trạng trẻ trong ngày đầu sau sinh
2. Thực hiện đúng các hướng dẫn chăm sóc trẻ trong ngày đầu sau sinh: giữ ấm, chăm sóc rốn

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Bảng trắng, bút, giấy trong, đèn chiếu, mô hình trẻ sơ sinh trai, gái.

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
1. Mở bài	20 phút	Sử dụng câu hỏi về thực tế tại cộng đồng	Trả lời câu hỏi	Qua câu trả lời của HV để mở bài
2. Mục tiêu	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe và bình luận Ghi chép	
3. Đánh giá trẻ trong ngày đầu sau sinh:	20 phút	Thuyết trình Chiếu hình/ Thao diễn mẫu trên mô hình	Động não Nghe, Quan sát Ghi chép Hỏi lại khi chưa rõ	Qua câu hỏi của HV
4. Chăm sóc trẻ bình thường	20 phút	Thuyết trình Chiếu hình/ Thao diễn mẫu trên mô hình	Nghe, Quan sát Ghi chép Trả lời	qua câu hỏi/ câu trả lời của HV
5. Giữ ấm cho trẻ sơ sinh	15 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình	Nghe Quan sát Ghi chép	
6. Chăm sóc rốn	15 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình	Nghe Quan sát Ghi chép	Đảm bảo vô khuẩn, không chảy máu
7. Tiêm chủng	10 phút	Thuyết trình Thao diễn trên mô hình	Nghe Quan sát Ghi chép	
8. Cho trẻ bú mẹ	15 phút	Thực hành trên mô hình Chiếu Video	Quan sát video	Qua câu hỏi của HV

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ Phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhanh
9. Thực hành chăm sóc cơ bản cho trẻ sơ sinh trong ngày đầu sau đẻ	45 phút	Chia nhóm Thực hành trên mô hình	Làm việc nhóm Quan sát Hỏi - đáp	Qua câu hỏi của HV
10. Bảo vệ an toàn cho trẻ	10 phút	Thuyết trình ngắn	Lắng nghe Ghi chép	
11. Những dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh	20 phút	Thuyết trình ngắn	Lắng nghe Ghi chép	

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

TỔNG KẾT BÀI HỌC: 5 phút

Tóm tắt bài, những lưu ý trong đánh giá trẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh trong ngày đầu sau đẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 30

CÁC DẤU HIỆU BẤT THƯỜNG Ở BÀ MẸ VÀ TRẺ SƠ SINH SAU ĐẼ

Thời gian: 180 phút

MỞ BÀI:

Giảng viên sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài để hỏi học viên về các dấu hiệu bất thường có thể gặp ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Kể được ít nhất 5 dấu hiệu bất thường của bà mẹ sau đẻ
2. Kể được và xác định đúng các dấu hiệu bất thường của trẻ sau đẻ
3. Thực hành xử trí ban đầu với các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Máy Overhead, giấy trong, tài liệu phát tay

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Lượng giá trước học	20 phút	Sử dụng câu hỏi lượng giá	Trả lời câu hỏi	Sử dụng kết quả để giảng bài
2. Mục tiêu học tập	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe và bình luận Ghi chép	
3. Tầm quan trọng của phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm	10 phút	Thuyết trình ngắn Hỏi đáp	Nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi nhANH
4. Các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau đẻ	10 phút	Động não tập thể Hỏi - Đáp Ghi chép lên bản Chiếu giấy trong	Động não Trả lời Nghe Ghi chép	Phản hồi, bổ sung ngay
5. Các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh sau đẻ	10 phút	Động não tập thể Hỏi - Đáp Ghi chép lên bản Chiếu giấy trong	Động não Trả lời Nghe Ghi chép	Bổ sung ý kiến học viên
6. Thực hành xử trí ban đầu với các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ	90 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm vụ Bài tập tình huống	Thực hành trên mô hình theo nhóm Quan sát Nhận xét	GV nhận mạnh bổ sung

LƯỢNG GIÁ: (20 phút)

Sử dụng câu hỏi lượng giá trong bài

TỔNG KẾT: (10 phút)

Tóm tắt bài, nêu những điểm lưu ý trong xử trí ban đầu các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.

Bài 31

CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH NHẹ CÂN

Thời gian: 225 phút

MỞ BÀI:

Giảng viên có thể đưa một ví dụ về 1 trường hợp trẻ sơ sinh nhẹ cân và hỏi học viên về những nguy cơ thường gặp đối với trẻ đẻ nhẹ cân từ đó dẫn dắt đến mục đích cần chăm sóc trẻ sơ sinh nhẹ cân

MỤC TIÊU:

Sau khi học bài này, học viên có thể:

1. Kể được ít nhất 3 nguy cơ của trẻ đẻ ra bị nhẹ cân
2. Thực hành được các kỹ năng chăm sóc cho trẻ đẻ nhẹ cân

PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Bảng trắng, bút, Tài liệu phát tay, Giấy trong, đèn chiếu, Mô hình trẻ sơ sinh

TIẾN TRÌNH BÀI HỌC:

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhANH
1. Mở bài	10 phút	Giảng viên lấy ví dụ và đặt câu hỏi	Trả lời câu hỏi	Sử dụng kết quả để giảng bài
2. Mục tiêu học tập	10 phút	HV đọc và bình luận	Đọc, Nghe và bình luận Ghi chép	
3. Định nghĩa trẻ đẻ nhẹ cân	10 phút	Thuyết trình ngắn Hỏi đáp	Nghe Ghi chép Trả lời	Phản hồi nhANH
4. Các yếu tố liên quan tới trẻ đẻ nhẹ cân và Cách xử trí	30 phút	Động não tập thể Hỏi - Đáp Ghi chép lên bản Chiếu giấy trong	Động não Trả lời Nghe Ghi chép	Phản hồi, bổ sung ngay
5. Chăm sóc trẻ đẻ nhẹ cân	20 phút	Động não tập thể Hỏi - Đáp Ghi chép lên bản Chiếu giấy trong	Động não Trả lời Nghe Ghi chép	Bổ sung ý kiến học viên
6. Chăm sóc bà mẹ Căng Gu Ru	20 phút	Thuyết trình Băng video/Hình minh họa	Thực hành trên mô hình Quan sát	GV nhấn mạnh bổ sung
7. Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ đẻ nhẹ cân bú	20 phút	Thuyết trình Băng video/Hình minh họa	Thực hành trên mô hình Quan sát	GV nhấn mạnh bổ sung
8. Thực hành chăm sóc bà mẹ Căng-	90 phút	Chia nhóm Phân công nhiệm	Thực hành nhóm	GV nhấn mạnh bổ

Tài liệu đào tạo “Cô đỡ thôn bản” - Tài liệu dùng cho giảng viên

Nội dung mẫu chốt	Thời gian	Phương pháp/ phương tiện dạy học	Hoạt động của học viên	Phản hồi nhẹ
Gu-Ru và hướng dẫn bà mẹ cho trẻ đẻ nhẹ cân bú		vụ Trình diễn mẫu Thực hành nhóm	Quan sát Nhận xét	sung

LƯỢNG GIÁ SAU HỌC: 10 phút

TỔNG KẾT BÀI HỌC: 5 phút

Tóm tắt nội dung bài học, nhấn mạnh những lưu ý trong chăm sóc trẻ đẻ nhẹ cân

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu đào tạo hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS 2005.